



BẢN TIN

KHOA HỌC & Kinh tế

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

05

Tháng 4/2026

**CHÀO MỪNG NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM 30/4, QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 01/5
VÀ LỄ HỘI HOA PHƯỢNG ĐỎ 2026**



- * Thành tựu kinh tế Việt Nam 2021-2025:
Bản lĩnh trong thử thách và khát vọng vươn mình vào kỷ nguyên mới**
- * Những yêu cầu đặt ra đối với nhân lực chất lượng cao
là cán bộ lãnh đạo, quản lý thành phố Hải Phòng trong bối cảnh mới**
- * Giải pháp trong phát triển đào tạo nghề lao động nông thôn
thành phố Hải Phòng**



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TS. Bùi Thanh Tùng

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

ThS. Trần Thị Thu Thủy

CÁC THÀNH VIÊN

ThS. Đoàn Thị Thu

ThS. Lê Vũ Huyền Linh

CN. Phạm Văn Mạnh

THƯ KÝ

CN. Lê Thị Hiền

TRÌNH BÀY

Lê Thị Phương Thùy

TRỤ SỞ

Số 51 Điện Biên Phủ

phường Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Tel: 0225 3746209

Fax: 0225 3746209

Email: lienhiephoihaiphong@gmail.com

Bìa 1: Chào mừng Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/2026), Quốc tế Lao động (01/5/2026) và Lễ hội Hoa phượng đỏ 2026

Nguồn: Ảnh tư liệu

Nguồn ảnh minh họa tin, bài: Của tác giả, các cộng tác viên và nguồn tư liệu, internet.

MỤC LỤC

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Kỳ họp thứ Nhất Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVII, nhiệm kỳ 2026-2031 bầu các chức danh chủ chốt và thông qua nhiều nội dung quan trọng.....1
- Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2026 có chủ đề “Hải Phòng - Hội tụ - Toả sáng”.....4
- Góp ý vào dự thảo về quy định tổ chức hội thi, cuộc thi.....6
- Hội Điều dưỡng Hải Phòng nâng cao chất lượng điều dưỡng, hướng tới sự hài lòng người bệnh.....7
- Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển kinh tế tư nhân ở Hải Phòng trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước”.....10
- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các hội quần chúng do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.....12
- Tập huấn nâng cao năng lực cho tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.....14
- Liên hiệp hội thành phố tích cực phối hợp tổ chức 11 hội nghị tập huấn, phổ biến kiến thức.....17

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Thành tựu kinh tế Việt Nam 2021-2025: Bản lĩnh trong thử thách và khát vọng vươn mình vào kỷ nguyên mới.....19
- Những yêu cầu đặt ra đối với nhân lực chất lượng cao là cán bộ lãnh đạo, quản lý thành phố Hải Phòng trong bối cảnh mới.....25
- Giải pháp trong phát triển đào tạo nghề lao động nông thôn thành phố Hải Phòng.....28
- Bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong môi trường giáo dục đại học.....33
- Khoa cử Việt Nam thời phong kiến và danh hiệu Trạng nguyên..39

KHOA HỌC ỨNG DỤNG VÀ PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc thành phố Hải Phòng.....45
- Một số cơ chế, chính sách đặc biệt thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Hải Phòng.....47
- Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 có gì mới?.....50
- Sao Thần Nông Đỗ Văn Sanh: Người “thổi hồn” cho vùng hoa.....53

ĐẤT VÀ NGƯỜI HẢI PHÒNG

- Người phụ nữ gây dựng và lan tỏa dòng gốm cổ Chu Đậu nổi tiếng ở trong và ngoài nước thế kỷ XV.....56

In 1.000 cuốn - 60 trang - Khổ 20,5 cm x 28,5 cm - Tại Xưởng in Hải quân, số 22 đường Thiên Lôi, phường An Biên, TP. Hải Phòng
Giấy phép xuất bản số: 08/GP-XBBT do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng, cấp ngày 16/10/2025
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2026

LƯU HÀNH NỘI BỘ



Kỳ họp thứ Nhất Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVII, nhiệm kỳ 2026-2031 bầu các chức danh chủ chốt và thông qua nhiều nội dung quan trọng

MAI LINH

Ngày 20/4/2026, HĐND thành phố khoá XVII (nhiệm kỳ 2026 - 2031) đã tổ chức Kỳ họp thứ Nhất bầu các chức danh của HĐND, UBND, Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân thành phố và Tòa án nhân dân khu vực; đồng thời xem xét, đánh giá, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền, theo luật định.

Dự Kỳ họp có các đồng chí: Lê Ngọc Châu, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố khoá XVI, Trưởng Đoàn ĐBQH Hải Phòng; Đỗ Mạnh Hiến, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy; Lê Văn Hiệu, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố khoá XVI; Phạm Văn

Lập, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; Đỗ Thành Trung, Phó Bí thư Thành ủy; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; lãnh đạo HĐND, UBND thành phố, Đoàn ĐBQH thành phố; lãnh đạo các Sở, ban,

ngành và 85 đại biểu HĐND đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân đã trúng cử tại cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tổ chức vào ngày 15/3/2026 vừa qua.



Bí thư Thành ủy Lê Ngọc Châu tặng hoa chúc mừng Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Trưởng các Ban HĐND thành phố khoá XVII

Phát biểu khai mạc Kỳ họp, Chủ tịch HĐND thành phố Lê Văn Hiệu cho biết Kỳ họp thứ Nhất là kỳ họp có ý nghĩa quan trọng, để bầu các chức danh chủ chốt; xem xét thông qua những Nghị quyết do UBND thành phố trình, thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND thành phố, nhằm kịp thời giải quyết các nhiệm vụ chung về phát triển kinh tế - xã hội. Chủ tịch HĐND thành phố đề nghị mỗi vị đại biểu HĐND tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, trách nhiệm, chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy; đồng thời nêu cao tinh thần đổi mới, dân chủ, khách quan và khoa học trong thảo luận, quyết định các nội dung của kỳ họp; bảo đảm mỗi nghị quyết được ban hành có tính khả thi và được tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Dự và phát biểu chỉ đạo tại Kỳ họp, đồng chí Lê Ngọc Châu, Bí thư Thành ủy Hải Phòng nhấn mạnh, đây là kỳ họp có ý nghĩa đặc biệt, mở đầu cho nhiệm kỳ mới của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Kỳ họp có nhiệm vụ hết sức quan trọng, song song với việc tiến hành bầu, kiện

toàn các chức danh chủ chốt của hệ thống chính trị thành phố là xem xét, thông qua một số cơ chế, chính sách để thực hiện ngay trong năm 2026 và các năm tiếp theo của nhiệm kỳ, góp phần đưa các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội 14 của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ Nhất nhiệm kỳ 2025 - 2030 vào cuộc sống. Theo đồng chí Bí thư Thành ủy, bước sang nhiệm kỳ 2026 - 2031, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường nhưng thành phố cũng có những thuận lợi nhất định, bộ máy chính quyền thành phố cần chuyển mạnh sang hành động theo đúng phương châm đã đặt ra là "Chủ động thực thi, phát huy động lực, tăng trưởng bứt phát" góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành một siêu đô thị biển có sức cạnh tranh toàn cầu, trung tâm giao thương logistics và kinh tế biển của khu vực Đông Á, góp phần quan trọng cùng cả nước hiện thực hóa 2 mục tiêu chiến lược 100 năm.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra, đồng chí Bí thư Thành ủy nhấn mạnh một số vấn đề cần tập trung thực hiện, trong đó đề nghị HĐND nhiệm kỳ 2026-2031 cần tập trung giám sát những vấn đề lớn, những vấn đề bức xúc mà cử tri và người dân quan tâm; việc thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương và Thành ủy; việc tổ chức và thực thi pháp luật tại địa phương; việc sử dụng nguồn lực, quản lý tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cần thực hiện "bốn cụ thể" trong giám sát (trách nhiệm cụ thể, thời hạn cụ thể, sản phẩm cụ thể, kết quả cụ thể).

Trong phiên họp buổi sáng, HĐND thành phố Hải Phòng khóa XVII đã thực hiện quy trình bầu các chức danh lãnh đạo chủ chốt của HĐND và UBND thành phố nhiệm kỳ 2026 - 2031. Với sự thống nhất, tín nhiệm cao, HĐND thành phố bầu đồng chí Lê Văn Hiệu, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố khóa XVI, đại biểu HĐND thành phố khóa XVII giữ chức Chủ tịch HĐND thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031. HĐND thành phố bầu đồng chí Đỗ Thành Trung, Phó Bí



Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu trao Huân chương Lao động hạng Nhì cho Bí thư Thành ủy Lê Ngọc Châu

thư Thành ủy giữ chức Chủ tịch UBND thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Các đồng chí: Lê Anh Quân, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Vũ Tiến Phụng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Lê Trung Kiên, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Nguyễn Minh Hùng, Ủy viên Thành ủy; Trần Văn Quân, Ủy viên Thành ủy; Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy được bầu giữ chức Phó Chủ tịch UBND thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trong phiên họp buổi chiều, HĐND thành phố Hải Phòng khóa XVII đã tiến hành nội dung trao khen

thưởng cấp nhà nước cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, Chủ tịch nước đã quyết định tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì cho đồng chí Lê Ngọc Châu, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng; Huân chương Lao động hạng Ba cho đồng chí Nguyễn Khắc Toàn, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch HĐND thành phố Hải Phòng; Thủ tướng Chính phủ đã quyết định tặng Bằng khen cho các đồng chí: Lê Anh Quân, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó

Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Hải Phòng; Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng.

Với sự nhất trí cao, các đại biểu HĐND thành phố đã biểu quyết nhất trí thông qua 19 Nghị quyết có nội dung quan trọng, như: Quy chế làm việc của HĐND thành phố khóa XVII; Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hải Phòng; Quy định mức thu học phí năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn thành phố; Bãi bỏ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng (trước hợp nhất); Dừng chủ trương đầu tư Dự án: Trụ sở làm việc Khối các sở, ban, ngành của tỉnh thuộc Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương;...

Lễ hội Hoa phượng đỏ 2026 có chủ đề “Hải Phòng - Hội tụ - Toả sáng”

LAN ANH



Chương trình nghệ thuật và màn pháo hoa rực rỡ tại Lễ hội Hoa phượng đỏ năm 2024

Hướng tới kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng 4 và tháng 5 năm 2026, thành phố Hải Phòng triển khai chuỗi những hoạt động phong phú, đặc sắc gắn với Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2026.

Các chương trình được xây dựng bài bản, đa dạng

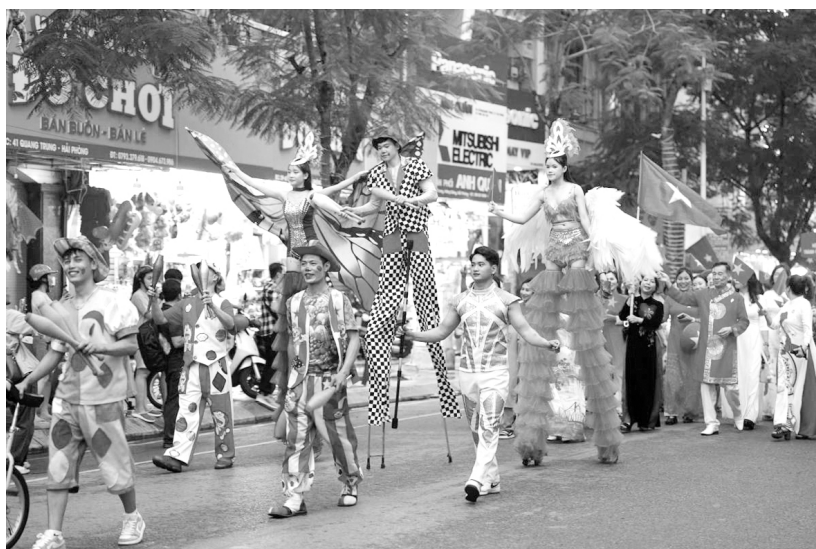
về nội dung, hình thức, nhằm tôn vinh giá trị lịch sử, văn hóa, tạo điểm nhấn thu hút người dân và du khách, góp phần quảng bá hình ảnh thành phố Cảng năng động, phát triển; tạo sự thống nhất cao trong Đảng, đồng thuận trong xã hội để thực hiện hiệu quả

các chủ trương, chính sách; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vượt qua thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; đồng thời hưởng ứng, thực

hiện tốt chủ đề năm 2026 của thành phố: “Chủ động thực thi, phát huy nội lực, tăng trưởng bút phá”.

Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2026 không chỉ là một sự kiện văn hóa thường niên mà đã trở thành cột mốc lịch sử. Đây là năm đầu tiên lễ hội được tổ chức trong bối cảnh thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương chính thức hợp nhất, mở ra một chương mới cho sự phát triển không gian văn hóa của siêu đô thị phía Bắc. Đây không chỉ là sự thay đổi về địa giới hành chính mà còn là bước ngoặt lịch sử, mở ra một không gian phát triển rộng lớn, kết nối chiều sâu văn hóa xứ Đông với tiềm lực kinh tế - công nghiệp - cảng biển của Hải Phòng.

Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng năm 2026 có hơn 60 hoạt động, khởi điểm từ tháng Tư và diễn ra cao điểm trong tháng Năm. Đây là dịp để tuyên truyền sâu rộng truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố, góp phần bồi dưỡng, phát huy chủ nghĩa yêu nước, nâng cao niềm tự hào dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà



Màn diễu hành đường phố đầy màu sắc của hàng nghìn nghệ sĩ, diễn viên trong Lễ hội Hoa phượng đỏ năm 2025

nước, quá trình xây dựng và phát triển. Thành phố tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch, giới thiệu hình ảnh Hải Phòng giàu truyền thống cách mạng, năng động, sáng tạo trong phát triển kinh tế, tạo dấu ấn với du khách.

Hải Phòng sẽ phấn đấu trở thành thành phố âm nhạc, phát huy công năng của Nhà hát Hoa Phượng, Nhà hát thành phố để thu hút khách du lịch cũng như tổ chức các chương trình hòa nhạc, nghệ thuật biểu diễn mang tầm quốc tế, quốc gia, liveshow của các nghệ sĩ nổi tiếng. Thành phố cũng sẽ tổ chức lễ hội âm nhạc, xây dựng các điểm hẹn âm nhạc, biểu diễn nghệ thuật đường phố; xây dựng các sản phẩm video

âm nhạc (MV) quảng bá du lịch qua sự thể hiện của các ngôi sao hàng đầu quốc gia và quốc tế.

Các hoạt động văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch... tập trung cao điểm trong các ngày từ ngày 08 - 14/5/2026, tại các Quảng trường (Quảng trường Trung tâm Văn hóa xứ Đông, Quảng trường Nhà hát Thành phố); các Nhà hát (Nhà hát Hoa Phượng, Nhà hát Thành phố, Rạp sông Cấm...) và các thiết chế văn hóa trên địa bàn thành phố (Thư viện Hải Phòng, Bảo tàng Hải Phòng...); khu vực trung tâm của các xã, phường, đặc khu.

Nhân dịp này, thành phố tổ chức khởi công 12 công trình, dự án và khánh

thành 03 công trình, dự án trọng điểm.

Được tổ chức thường niên từ năm 2012, lễ hội Hoa Phượng Đỏ đã trở thành thương hiệu riêng, đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch và

nâng cao vị thế của Hải Phòng. Qua mỗi kỳ lễ hội, người dân và du khách lại thấy một Hải Phòng đổi khác: năng động hơn, hiện đại hơn. Tuy nhiên, dấu ấn lớn nhất của kỳ lễ hội năm 2026 chính là sự thay đổi về

"vóc dáng". Không còn gói gọn trong không gian của 15 quận, huyện cũ, lễ hội năm nay trải dài trên một địa bàn rộng lớn, kết nối từ cửa biển phía Đông đến vùng đất địa linh nhân kiệt phía Tây.

Góp ý vào dự thảo về quy định tổ chức hội thi, cuộc thi

LÊ HIỂN

Sáng ngày 25/3/2026, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật (Liên hiệp Hội) thành phố Hải Phòng tổ chức hội thảo tư vấn, góp ý vào hồ sơ dự thảo Tờ trình, Quyết định ban hành Quy định tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt Hội thi, Cuộc thi).

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sáng tạo kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hải Phòng sau khi sáp nhập, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố đã tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 35/2023/QĐ-



**TS. Bùi Thanh Tùng, Chủ tịch Liên hiệp Hội thành phố
khai mạc Hội thảo**

UBND ngày 04/10/2023 về quy định tổ chức Cuộc thi, Hội thi. Dự thảo Quyết định mới được xây dựng dựa trên việc kế thừa các quy định còn phù hợp của Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND nêu trên và từ kinh nghiệm thực

tế tổ chức Cuộc thi, Hội thi trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ), đồng thời sửa đổi các nội dung cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Dự thảo gồm 03 Chương, 11 Điều quy định về các

nguyên tắc chung, tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng, lĩnh vực và đối tượng dự thi, trách nhiệm của Ban Tổ chức Hội thi và Cuộc thi... Trong đó, điểm mới đáng chú ý là Liên hiệp Hội thành phố Hải Phòng đóng vai trò cơ quan chủ trì tổ chức cả Hội thi và Cuộc thi. Trước đây, Cuộc thi do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hải Phòng là cơ quan chủ trì tổ chức.

Tại hội nghị, các đại biểu thống nhất cao với những quy định được nêu, tuy nhiên cần bổ sung một số nội dung như: có hướng dẫn cụ thể về việc xác định tỷ lệ mức đóng góp 20% của đồng tác giả vào giải pháp tham gia Hội thi; thành lập Ban tuyên



Ông Nguyễn Việt Hải, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục - Đào tạo cho rằng đơn vị phối hợp tổ chức Hội thi nên có đại diện của trường Đại học, Cao đẳng

truyền Hội thi, Cuộc thi trong đó có sự tham gia của Báo và Đài phát thanh, truyền hình thành phố, một số cơ quan báo chí...

Kết luận tại hội thảo, TS. Bùi Thanh Tùng - Chủ tịch

Liên hiệp Hội thành phố cảm ơn và xin tiếp thu các ý kiến đóng góp để tổng hợp, báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, chỉnh sửa, sớm trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Hội Điều dưỡng Hải Phòng nâng cao chất lượng điều dưỡng, hướng tới sự hài lòng người bệnh

NGUYỄN ĐỨC THÀNH

Ngày 25/3/2026, tại Bệnh viện Kiến An, Hội Điều dưỡng thành phố Hải Phòng tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đại hội đánh dấu bước chuyển quan trọng sau

khi hợp nhất Hội Điều dưỡng Hải Phòng và Hội Điều dưỡng Hải Dương trước đây, tạo nền tảng thống nhất, đồng bộ trong phát triển công tác điều dưỡng trên địa bàn thành phố.

Dự đại hội có: Bà Tô Thị Diễm, Phó Chủ tịch Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam; PGS, TS Lê Minh Quang, Giám đốc Sở Y tế thành phố; TS Bùi Thanh Tùng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học



**Bà Tô Thị Điền, Phó Chủ tịch Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam
 tặng hoa chúc mừng Đại hội**

và Kỹ thuật thành phố cùng 215 đại biểu đại diện cho gần 8.000 hội viên là điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên đang công tác tại 55 chi hội.

Tại đại hội, các đại biểu đã tập trung đánh giá kết quả hoạt động của Hội Điều dưỡng Hải Dương và Hội Điều dưỡng thành phố Hải Phòng trước khi hợp nhất, chỉ ra những bài học kinh nghiệm quan trọng, đồng thời thống nhất phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 - 2031 với mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Phát biểu tại đại hội, Phó Chủ tịch Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam Tô Thị Điền và Giám đốc Sở Y tế thành phố Lê Minh Quang đánh giá cao tinh thần chủ động, trách nhiệm và sự nỗ lực

của Hội Điều dưỡng thành phố Hải Phòng trong quá trình kiện toàn tổ chức, xây dựng phương hướng hoạt động sau hợp nhất.

Các đồng chí hoan nghênh định hướng phát triển của Hội với mục tiêu xây dựng đội ngũ điều dưỡng chuyên nghiệp, tận tâm, không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh theo tinh thần

“chăm sóc bằng trí tuệ, phục vụ bằng trái tim”, hướng tới hội nhập và phát triển bền vững. Việc Hội đưa khẩu hiệu hành động vào chương trình, kế hoạch nhiệm kỳ được đánh giá là cách làm thiết thực, góp phần cụ thể hóa mục tiêu thành hành động.

Nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng nghề nghiệp, các đồng chí đề nghị mỗi hội viên điều dưỡng cần không ngừng rèn luyện, tự đánh giá, hoàn thiện kỹ năng chuyên môn và thái độ phục vụ; kiên trì thực hành các chuẩn mực nghề nghiệp để từng bước xây dựng hình ảnh người điều dưỡng chuyên nghiệp trong từng công việc hằng ngày.

Phó Chủ tịch Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam Tô Thị



TS. Bùi Thanh Tùng - Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố tặng giấy khen cho các tập thể có thành tích xuất sắc



Ban Chấp hành Hội Điều dưỡng thành phố khoa I chụp ảnh lưu niệm cùng lãnh đạo sở, ngành tham dự đại hội

Diễn cho biết trong thời gian tới, Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam cam kết tiếp tục đồng hành, hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với Hội Điều dưỡng thành phố Hải Phòng trong các hoạt động chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo đảm an toàn người bệnh và thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành điều dưỡng.

Trong nhiệm kỳ mới, Hội Điều dưỡng thành phố xác định 9 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, trong đó chú trọng kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển hội viên; xây dựng hệ thống hoạt động đồng bộ từ thành phố đến cơ sở. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được đẩy mạnh với các chương trình tập huấn

chuyên sâu gắn với thực tiễn như: quản lý điều dưỡng trong bối cảnh chuyển đổi số, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử theo quy định, kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh, chăm sóc giảm nhẹ, dinh dưỡng lâm sàng và kỹ năng tư vấn giáo dục sức khỏe.

Bên cạnh đó, công tác chăm sóc người bệnh và giám sát chất lượng chuyên môn được xác định là nhiệm vụ xuyên suốt. Hội tăng cường kiểm tra việc tuân thủ quy trình kỹ thuật, chuẩn hóa hồ sơ điều dưỡng, nâng cao chất lượng chăm sóc toàn diện và phân cấp chăm sóc phù hợp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và thực hành điều dưỡng tiếp tục

được thúc đẩy, từng bước hoàn thiện quy trình chăm sóc trên nền tảng số.

Các phong trào thi đua như “Tháng điều dưỡng”, “Xanh - Sạch - Đẹp”, vệ sinh tay, thi điều dưỡng giỏi được triển khai sâu rộng, gắn với thực hành 5S và các hoạt động cải tiến chất lượng tại cơ sở y tế, góp phần xây dựng môi trường chăm sóc chuyên nghiệp, an toàn.

Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, Hội khuyến khích hội viên tham gia đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật; phấn đấu mỗi chi hội có ít nhất một sáng kiến mỗi năm. Đồng thời, tăng cường tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên ngành; đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe với các hình

thức hiện đại, thuận tiện cho người bệnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Hội Điều dưỡng thành phố Hải Phòng khóa I gồm 63 ủy viên, đại diện cho trí tuệ và sự đoàn kết của đội ngũ điều dưỡng toàn thành phố. Với định hướng rõ ràng, giải pháp đồng bộ, Hội Điều dưỡng thành phố

Hải Phòng nhiệm kỳ 2026 - 2031 kỳ vọng tiếp tục nâng cao vị thế, vai trò của đội ngũ điều dưỡng, góp phần quan trọng vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Nhân dịp này, nhiều tập thể và cá nhân của Hội Điều dưỡng thành phố Hải

Phòng đã được tặng bằng khen, giấy khen của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam, UBND thành phố Hải Phòng, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố vì có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển hội.

Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển kinh tế tư nhân ở Hải Phòng trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước”

LÊ HIỀN



Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng Phạm Văn Thép phát biểu tại hội thảo

Ngày 27/3/2026, tại Trường Đại học Hải Phòng đã diễn ra Hội thảo khoa học quốc gia với chủ

đề: “Phát triển kinh tế tư nhân ở Hải Phòng trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước”. Hội thảo do Liên hiệp

các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố, Trường Đại học Hải Phòng, Đại học Phenikaa, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đồng tổ chức.

Hội thảo là diễn đàn khoa học hội tụ các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, cộng đồng doanh nghiệp để cùng trao đổi, phân tích và đề xuất các giải pháp, xây dựng mô hình, gợi ý những chính sách giúp xóa bỏ rào cản, khơi thông “điểm nghẽn” trong phát triển kinh tế tư nhân của thành phố Hải Phòng.

Lần đầu tiên trong lịch sử, Bộ Chính trị đã ban hành một nghị quyết riêng về kinh

tế tư nhân. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 xác định kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững. Hải Phòng - một cực tăng trưởng chiến lược của vùng Duyên hải Bắc Bộ - đang đứng trước cơ hội bứt phá để trở thành trung tâm công nghiệp, logistics và kinh tế biển tầm khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, khu vực kinh tế tư nhân còn bộc lộ một số “điểm nghẽn” về chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng trước các yêu cầu mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập kinh tế sâu rộng.

Chủ trì và phát biểu tại hội thảo, ông Phạm Văn Thép, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cho biết, Hải Phòng với 3 khu kinh tế, 45 khu công nghiệp, khu thương mại tự do thành phố, cùng các cơ chế chính sách đặc thù, vượt trội, mở ra những cơ hội lớn để kinh tế tư nhân có thể bứt phá



TS. Bùi Thanh Tùng - Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng tham luận tại phiên toàn thể

trong những năm tới. Với tinh thần "Thành công của doanh nghiệp là sự phát triển của thành phố", Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cam kết tiếp tục là "người bạn đồng hành", chỗ dựa vững chắc cho cộng đồng doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp tư nhân, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp và chuỗi giá trị; đẩy mạnh kết nối doanh nghiệp FDI trong các khu kinh tế, khu công nghiệp với doanh nghiệp nội địa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thúc đẩy nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

Hội thảo đã nhận được gần 80 tham luận chính thức và nhiều ý kiến thảo luận tập trung vào ba nhóm vấn đề cốt lõi: Nền tảng thể chế và định hướng chiến lược phát triển kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước; nguồn lực, ngành trụ cột và quản trị doanh nghiệp trong phát triển kinh tế tư nhân; chuyển đổi số và phát triển bền vững - động lực mới của kinh tế tư nhân. Qua đó, đã làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ các rào cản về tiếp cận nguồn lực và tạo lập không gian phát triển bình đẳng, minh bạch cho khu vực kinh tế tư nhân Hải Phòng.

Về nguồn lực, ngành trụ cột và quản trị doanh nghiệp trong phát triển kinh tế tư nhân, hội thảo phân tích thực trạng, đánh giá năng lực quản trị, trình độ công nghệ, khả năng đổi mới sáng tạo và mức độ liên kết của doanh nghiệp. Đồng thời đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy sự tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn

cầu của khối doanh nghiệp tư nhân Hải Phòng.

Hội thảo cũng đánh giá vai trò của các xu hướng phát triển mới trong tái cấu trúc mô hình tăng trưởng của khu vực kinh tế tư nhân như phát triển năng lượng tái tạo, quản trị doanh nghiệp ESG; sử dụng trí tuệ nhân tạo. Đồng thời làm rõ cơ hội, thách thức và các điều kiện cần thiết để doanh nghiệp thích ứng và phát triển bền vững.

Những trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, đề xuất tại hội thảo được kỳ vọng sẽ góp phần hoàn thiện chính sách, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tư nhân tại Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung, theo tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các hội quần chúng do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

HUYỀN LINH

Sáng 17/4/2026, tại trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam thành phố, đồng chí Phạm Văn Lập, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố chủ trì buổi làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn thành phố (sau đây gọi là Hội quần chúng).

Dự Hội nghị có các đồng chí: Vũ Tiến Phụng, Ủy viên



Đồng chí Phạm Văn Lập, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố chủ trì buổi làm việc

Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành

phố; Nguyễn Đức Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành



Tại buổi làm việc, các đại biểu đã thảo luận, trao đổi, rà soát các quy định pháp luật để đề xuất phương án giải quyết các khó khăn, vướng mắc hiện nay

ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ thành phố; lãnh đạo các Sở, ban, ngành, các Hội quần chúng và đơn vị liên quan.

Sau khi triển khai Quyết định số 3410/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 về sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại bộ máy, hoạt động của các Hội trên địa bàn từng bước ổn định, phát huy hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động hội viên được đẩy mạnh, thu hút sự tham gia tích cực vào các đợt sinh hoạt chính trị lớn, trọng tâm là cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Các Hội quần chúng đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả, điển hình như: Liên

hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật chủ trì 25 hội thảo, hội nghị tư vấn, phản biện, đóng góp tích cực vào việc xây dựng các Đề án phát triển gắn với con người Hải

Phòng; Liên hiệp các tổ chức hữu nghị duy trì quan hệ với 06 tổ chức phi chính phủ nước ngoài, giải ngân gần 34 tỷ đồng cho các dự án an sinh xã hội; Hội Chữ thập đỏ đẩy mạnh hoạt động nhân đạo với tổng giá trị hỗ trợ hơn 140 tỷ đồng, kịp thời giúp đỡ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai và các đối tượng yếu thế; Hội Người cao tuổi và Hội Khuyến học tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách chăm lo người cao tuổi, đồng thời phát triển các mô hình “Học tập suốt đời”...

Bên cạnh những kết quả đạt được, các Hội quần chúng còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt



Trước đó, đồng chí Phạm Văn Lập đã có buổi làm việc với Liên hiệp các Hội KH&KT thành phố Hải Phòng để nắm bắt về tình hình tổ chức, hoạt động kể từ sau khi thực hiện hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng (cũ) thành thành phố Hải Phòng (từ tháng 7/2025 đến nay)

động và sự phát triển của các khối hội như: Trụ sở làm việc xuống cấp, diện tích chật hẹp, không đảm bảo điều kiện làm việc cơ bản cho cán bộ và nơi sinh hoạt cho hội viên. Sau khi sáp nhập, định mức biên chế tại một số hội vẫn còn bất cập so với khối lượng công việc ngày càng tăng. Nguồn lực tài chính còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào ngân sách nhà nước...

Kết luận buổi làm việc, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Phạm Văn Lập khẳng định, thành phố luôn ghi nhận, đánh giá cao những đóng góp của các Hội quần chúng trong thời gian qua, đồng thời chia sẻ với những khó khăn, thách thức mà các

hội đang gặp phải. Ủy ban MTTQ thành phố sẽ chủ động xem xét, tháo gỡ các vướng mắc trong phạm vi thẩm quyền; đối với những nội dung vượt thẩm quyền, sẽ kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy để xem xét, chỉ đạo.

Tại buổi làm việc, đồng chí Phạm Văn Lập đã cho ý kiến, kết luận cụ thể đối với từng đề xuất, kiến nghị của các Hội quần chúng. Đồng thời, đề nghị Sở Nội vụ, Sở Tài chính căn cứ quy định hiện hành, tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản nhằm đảm bảo chế độ, chính sách, biên chế và điều kiện hoạt động cho các tổ chức Hội. Về công tác xây dựng tổ chức

Đảng trong các Hội, phấn đấu thành lập mới 4 tổ chức Đảng tại các Hội đủ điều kiện trước ngày 10/5. Đối với một số nội dung về công tác cán bộ, chế độ nâng lương, phụ cấp công vụ, đề nghị các Hội phối hợp cung cấp, bổ sung thông tin để cơ quan chức năng xem xét, giải quyết theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban MTTQ thành phố nhấn mạnh, thời gian tới, MTTQ sẽ tiếp tục phát huy vai trò giám sát, đồng hành, đảm bảo các kiến nghị của các Hội quần chúng được giải quyết kịp thời, không để tồn đọng kéo dài, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và ổn định tư tưởng đội ngũ cán bộ Hội.

Tập huấn nâng cao năng lực cho tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

HUYỀN LINH

Trong hai ngày 02 - 03/4, Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể - Bộ Tài chính phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố đã tổ chức khóa

đào tạo "Nâng cao năng lực cho tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua thông qua chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng đến cải thiện năng suất và việc làm thỏa đáng".

Chương trình nằm trong khuôn khổ dự án Hệ sinh thái năng suất vì việc làm bền vững (PE4DW), dưới sự tài trợ của Tổ chức Lao động quốc tế tại Việt Nam (ILO). Với sự tham gia của các tổ

chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), chuyên gia tư vấn viên trong lĩnh vực năng suất và sản xuất, các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất.

Phát biểu khai mạc chương trình, ông Nguyễn Xuân Thọ - Phó Cục trưởng Cục phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể, Bộ Tài chính nhấn mạnh vai trò then chốt trong hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, chuyên gia và tư vấn viên. Đây là lực lượng kết nối trực tiếp giữa chính sách và thực tiễn, đồng thời tham gia thiết kế, triển khai và vận hành các chương trình hỗ trợ phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp và định hướng phát triển của địa phương. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể vượt qua thách thức, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước hội nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Hải Phòng là địa phương đầu tiên mở đầu khoá học trong chuỗi chương trình đào tạo được triển khai tại 05 tỉnh, thành phía Bắc, hướng tới trang bị kiến thức và kỹ năng cho hàng trăm cán bộ thuộc các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, chuyên gia, tư vấn viên trong lĩnh vực



Bà Sinwon Park - Giám đốc Quốc gia Tổ chức Lao động Quốc tế ILO Việt Nam phát biểu tại chương trình

năng suất, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, cùng đại diện một số DNNVV trong lĩnh vực sản xuất.

Chia sẻ tại chương trình đào tạo, TS. Bùi Thanh Tùng - Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng cho biết Hải Phòng là thành phố có quy mô nền kinh tế đứng thứ ba cả nước. Hải Phòng hiện có gần 54.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động. Trong tháng 3/2026, toàn thành phố Hải Phòng có 861 doanh nghiệp mới thành lập, tăng 34,11% so với cùng kỳ năm trước. 3 tháng đầu năm, thành phố có 2.172 doanh nghiệp mới thành lập, tăng 42,4% so với cùng kỳ, vượt kịch bản quý I (kịch bản là 1.840 doanh nghiệp), đạt 29% kế hoạch năm. Cùng với các chính sách hỗ trợ của Nhà

nước, mới đây là Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân thì việc tập trung nâng cao năng lực cho các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, các chuyên gia tư vấn và DNNVV thông qua phổ biến các kiến thức và thực hành tốt cũng như chia sẻ kinh nghiệm quốc tế là hết sức cần thiết và có ý nghĩa thiết thực. TS. Bùi Thanh Tùng kỳ vọng, chương trình đào tạo sẽ góp phần nâng cao chất lượng hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV, thúc đẩy chuyển đổi theo hướng xanh và số, qua đó cải thiện năng suất và tạo việc làm bền vững tại Hải Phòng trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, Giám đốc Quốc gia ILO tại Việt Nam Sinwon Park nhấn mạnh rằng quá trình chuyển đổi



Các học viên tham gia khoá đào tạo trao đổi, chia sẻ nhiều vấn đề xung quanh hỗ trợ hoạt động DNNVV

cần đặt con người vào vị trí trung tâm. Theo bà, công nghệ và các phương thức sản xuất xanh không nên được xem là mục tiêu tự thân, mà phải trở thành công cụ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời cải thiện điều kiện làm việc, an toàn lao động và tăng cường hợp tác tại nơi làm việc. Bà Sinwon Park cũng cho biết, cách tiếp cận này phản ánh rõ logic của mô hình “Hệ sinh thái Năng suất vì Việc làm Thỏa đáng”

do ILO thúc đẩy. Mô hình này hướng tới việc kết nối giữa nâng cao năng suất và cải thiện điều kiện làm việc, tạo cơ hội phát triển cho cả người lao động và người quản lý, đồng thời góp phần xây dựng doanh nghiệp có trách nhiệm và phát triển bền vững trong dài hạn.

Tham gia khoá học, các học viên được các chuyên gia sẽ trực tiếp chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn và hướng dẫn các hoạt động thảo luận, thực hành

các nội dung trọng tâm như: Xác định nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, đánh giá thực trạng doanh nghiệp trong các lĩnh vực chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, cập nhật xu hướng chuyển đổi kép trong doanh nghiệp sản xuất, xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phù hợp với bối cảnh địa phương. Kết thúc khoá học, Ban Tổ chức chương trình đã trao giấy chứng nhận cho các học viên tham gia.

Liên hiệp Hội thành phố tích cực phối hợp tổ chức 11 hội nghị tập huấn, phổ biến kiến thức

VŨ LÊ



Phổ biến về dịch bệnh động vật và quy định quản lý thuốc cho người dân xã Đại Sơn



Hội nghị thông tin chuyên đề đã chia sẻ những phân tích khoa học về địa thế, long mạch và sự hình thành vùng đất Hải Phòng, giúp nhận diện những lợi thế tiềm ẩn, từ đó định hướng những giải pháp phát triển đô thị bền vững, phù hợp với quy luật tự nhiên và bản sắc con người đất Cảng

Trong hai tháng 3-4/2026, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật (Liên hiệp Hội) thành phố Hải Phòng đã phối hợp với nhiều hội thành viên trong hệ thống và các cơ quan, đoàn thể tại các xã, phường triển khai 11 cuộc tập huấn, thông tin chuyên đề nhằm phổ biến, chia sẻ kiến thức cho hội viên và Nhân dân.

Trong đó, Liên hiệp Hội phối hợp với Hội Chăn nuôi thú y thành phố tích cực kết nối với các Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch động vật và quản lý, sử dụng thuốc thú y cho các hộ chăn nuôi, người dân tại các xã, phường: Hải Dương, Trần Hưng Đạo, Mao Điền, Thanh Miện, Kinh Môn, Đại Sơn. Trong bối cảnh triển khai một số quy định mới về chăn nuôi thú y và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, có nhiều thay đổi trong các quy định cũng như trình tự, thủ tục liên quan, việc cập nhật các kiến thức mới là cần



TS. Lê Xuân Sinh - Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam hướng dẫn phân loại rác thải sinh hoạt, rác thải rắn và đề xuất giải pháp xử lý, thu gom hiệu quả” cho đại diện hộ dân xã Nam Thanh Miện

thiết và quan trọng đối với người dân, hộ chăn nuôi để tránh tình trạng vi phạm pháp luật, thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát dịch động vật, quản lý sử dụng thuốc thú y.

Bên cạnh đó, Liên hiệp Hội thành phố đã làm việc và phối hợp với: Hội Phụ nữ các xã Nam Thanh Miện, xã An Thành; Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Chi Lăng Nam tổ chức các lớp tuyên truyền về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải, trồng chăm sóc lúa,... Đồng thời tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ, 01 hội nghị thông tin chuyên đề về nâng cao năng lực quản lý chất thải y tế, năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Đất và người Hải



Ông Lê Văn Mạng - Chủ tịch Hội Điều dưỡng thành phố trình bày các nội dung tổng quan về công tác quản lý chất thải y tế hiện nay; hướng dẫn phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế theo quy định; các giải pháp bảo vệ môi trường trong cơ sở y tế...

Phòng nhìn từ khoa học địa lý - phong thủy.

Nhìn chung, các hội nghị tập huấn, thông tin chuyên đề được hội viên, người dân và chính quyền địa phương đánh giá cao về nội dung, sự cần thiết. Qua đó cung

cấp tri thức, tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin hữu ích để ứng dụng vào đời sống, sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường, chất lượng cuộc sống cho người dân thành phố.



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Thành tựu kinh tế Việt Nam 2021-2025: Bản lĩnh trong thử thách và khát vọng vươn mình vào kỷ nguyên mới

HẢI HÀ

Giai đoạn 2021 - 2025, nền kinh tế thế giới chịu nhiều khó khăn. Đại dịch Covid-19 đã làm tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm, thậm chí năm 2020 còn tăng trưởng âm. Năm 2021 - 2022, mặc dù chưa kịp phục hồi sau đại dịch, nền kinh tế thế giới tiếp tục bị ảnh hưởng tiêu cực bởi sự bất ổn chính trị với tâm điểm là hai cuộc xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine và giữa Israel - Hamas. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung bắt nguồn từ năm 2018 đến nay đã trở thành một trong những biến số lớn nhất định hình lại bộ mặt kinh tế toàn cầu. Riêng trong giai đoạn 2021 - 2025 và bước sang năm 2026, cuộc đối đầu này không còn đơn thuần là thuế quan mà đã chuyển sang cuộc chiến về công nghệ, chuỗi cung ứng và an ninh quốc gia.

Vì lẽ đó, nhiều tổ chức quốc tế cho rằng, tăng trưởng kinh tế toàn cầu giai đoạn này đạt thấp và dự báo đến năm 2025 mới có xu hướng phục hồi nhẹ.

Tình hình lạm phát thế giới giai đoạn 2021 - 2025 tăng khá cao. Theo IMF (tháng 7/2024), lạm phát toàn cầu trung bình giai đoạn trước đại dịch Covid-19 (giai đoạn 2011-2019) khoảng 3,5%, nhưng trong giai đoạn 2021-

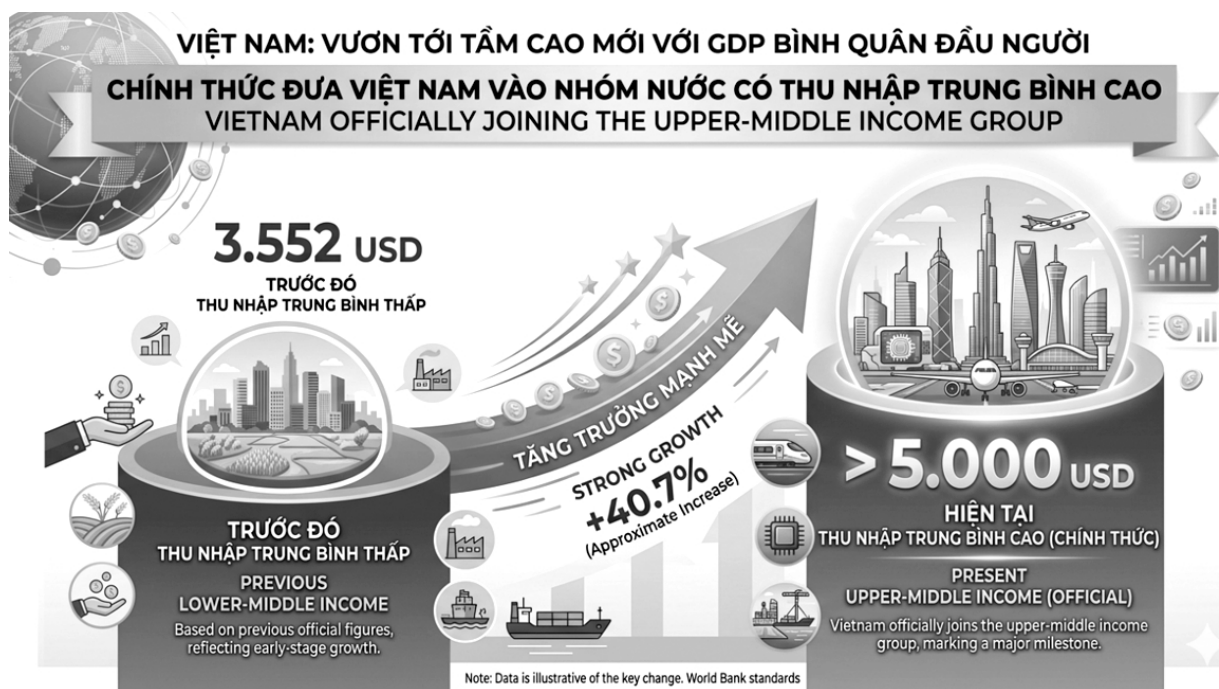
2025 lại khá cao. Cao nhất là năm 2022 với mức 8,7% và đang có xu hướng giảm dần, năm 2023 còn 6,7%, dự báo năm 2024 chỉ còn 5,9% và năm 2025 dự báo là 4,4%. Tuy nhiên, tình hình lạm phát chung toàn cầu giảm dần, nhưng lại không đồng đều giữa các khu vực và các nước. Tại các nước phát triển tình trạng lạm phát ở mức thấp, còn các nước mới nổi và đang phát triển trong đó có Việt Nam tình trạng lạm phát ở mức cao.

Những con số ấn tượng về tăng trưởng trong nước và vị thế quốc tế

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ và sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự chung sức đồng lòng của Nhân dân, ủng hộ của bạn bè quốc tế, nền kinh tế Việt Nam đã khẳng định sức chống chịu và đà tăng trưởng cao.

Tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức khá cao

Vượt qua nghịch cảnh, các chỉ số kinh tế vĩ mô của Việt Nam giai đoạn 2021-2025 đạt được những kết quả vô cùng ấn tượng: GDP tăng bình quân 6,3%, riêng giai đoạn 2022 - 2025 tăng trưởng bình quân đạt 7,2%/năm; năm 2025 đạt 8,02%; quy mô nền kinh tế



GDP bình quân đầu người tăng từ 3.552 USD lên hơn 5.000 USD, chính thức đưa Việt Nam vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao

tăng từ 346 tỷ USD năm 2020 lên 510 tỷ USD năm 2025, xếp hạng 32 thế giới và thứ 4 trong khu vực ASEAN.

Ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm chế lạm phát

Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, Việt Nam thể hiện rõ sức chống chịu của nền kinh tế. Giai đoạn 2021 - 2025, lạm phát được kiểm soát chặt chẽ, duy trì dưới mức 3,6%, riêng năm 2025 chỉ khoảng 3,3%. Nợ công và bội chi ngân sách luôn nằm trong ngưỡng an toàn. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất ổn do xung đột địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại và áp lực lạm phát, nợ công gia tăng tại nhiều quốc gia, Việt Nam vẫn được các tổ chức Moody's, S&P và Fitch nâng hạng và duy trì triển vọng ổn định trong giai đoạn 2024-2025. Hiện nay, xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam theo S&P và Fitch chỉ

còn cách mức "đầu tư" một bậc, trong khi theo Moody's là hai bậc⁽¹⁾. Việc duy trì được các chỉ số ổn định cho thấy sự linh hoạt trong điều hành chính sách tiền tệ và tài khóa. Việt Nam không chỉ "sống sót" qua biến động mà còn duy trì được đà tăng trưởng ổn định.

Kỷ lục về xuất nhập khẩu

Năm 2025, quy mô xuất nhập khẩu hàng hoá tăng lên, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt khoảng 850 tỷ USD, đưa Việt Nam vào nhóm 20 quốc gia dẫn đầu thế giới về thương mại quốc tế. Cơ cấu hàng xuất khẩu gia tăng, giảm hàm lượng xuất khẩu thô, tăng xuất sản phẩm chế biến, sản phẩm công nghiệp. Nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu xuất khẩu. Thông tin này cho thấy một bước chuyển mình quan trọng về chất

(1) Thông tin đưa ra tại Tọa đàm "Định hướng, giải pháp thúc đẩy xếp hạng tín nhiệm quốc gia giai đoạn 2026-2030", đánh giá 4 năm triển khai Đề án "Cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia tới năm 2030", do Bộ Tài chính tổ chức tháng 4/2026.

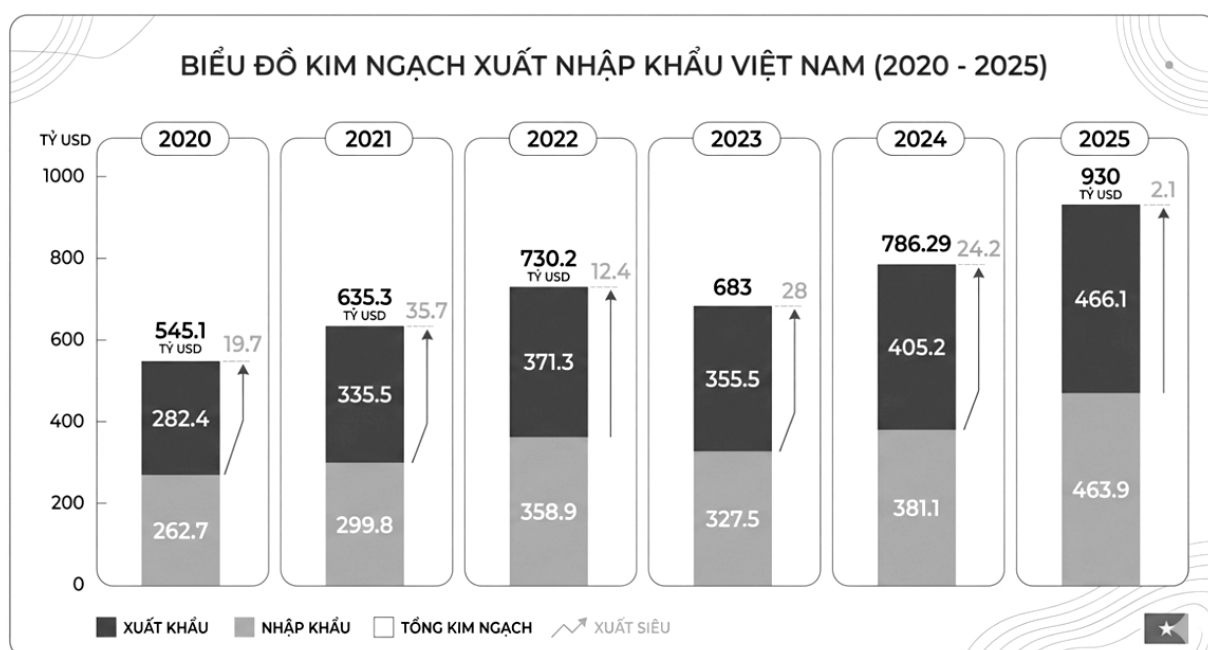
lượng và chiều sâu của nền kinh tế Việt Nam. Việc giảm xuất khẩu thô (khoáng sản, nông sản chưa qua chế biến) và tăng sản phẩm công nghiệp chế biến chứng tỏ Việt Nam không còn dựa dẫm vào việc "bán tài nguyên" sẵn có. Thay vào đó, chúng ta đang chuyển sang giai đoạn tạo ra giá trị gia tăng bằng máy móc, công nghệ và sức lao động có kỹ năng, nâng cao giá trị thặng dư cho sản phẩm và tăng cường khả năng cạnh tranh trên chuỗi giá trị toàn cầu. Duy trì tỷ trọng hàng công nghiệp giúp nền kinh tế ít bị tổn thương hơn trước các cú sốc về giá cả hàng hóa cơ bản, tạo tiền đề để thu hút các dòng vốn FDI chất lượng cao, tập trung vào sản xuất thay vì chỉ khai thác tài nguyên.

Việt Nam duy trì trạng thái xuất siêu liên tục trong suốt giai đoạn 2020 - 2025 minh chứng rõ nhất cho sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam. Kim ngạch đạt con số kỷ lục (930 tỷ USD), tuy nhiên mức xuất siêu thu hẹp đáng kể (chỉ còn 2,1 tỷ USD), cho thấy nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu hoặc máy móc để phục vụ sản xuất trong nước tăng rất mạnh.

Không ngừng hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Để đạt được những con số ấn tượng về phát triển, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, phải kể đến một trong những thành tựu quan trọng nhất trong 5 năm qua là việc tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong giai đoạn 5 năm qua, nhiều quyết sách đột phá, mang tính "xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái, thích ứng với hoàn cảnh" và "biến nguy thành cơ" đã được ban hành. Tư duy "không quản được thì cấm" đã bị loại bỏ, thay vào đó là tinh thần kiến tạo phát triển trên không gian số. Điểm này thể hiện tư duy đổi mới trong ban hành chính sách. Hàng loạt bộ luật quan trọng như Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Các tổ chức tín dụng... đã được sửa đổi để khơi thông các nguồn lực kinh tế. Công tác phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh từ Trung ương đến địa phương, tạo sự chủ động tối đa cho các cấp cơ sở. Quốc hội



khoá XV đã tổ chức họp 9 kỳ họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp thiết, tồn tại trong thực tiễn. Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành trên 180 luật, pháp lệnh, nghị quyết, ban hành 820 nghị định. Hàng loạt các Luật như: Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Nhà ở, Luật các tổ chức tín dụng, Luật Đấu thầu, Luật giá,... được sửa đổi, bổ sung. Bộ Chính trị đã ban hành những nghị quyết mang tính định hướng chiến lược, đột phá, làm bản lề cho những chính sách phát triển kinh tế: Nghị 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tinh thần "kiến tạo" còn thể hiện qua việc cắt giảm quyết liệt các thủ tục hành chính không cần thiết. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước (như Đề án 06) đã giúp giảm thời gian và chi phí thủ tục cho người dân và doanh nghiệp.

Với nỗ lực hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh của nước ta đã được cải thiện, xếp hạng môi trường toàn cầu Việt Nam được nâng lên. Chỉ số Tự do kinh tế của Việt Nam đã vươn lên đứng thứ 72 thế giới (theo Heritage Foundation) ; xếp hạng môi trường kinh doanh toàn cầu tăng 12 bậc (theo EIU - Cơ quan Tình báo Kinh tế).

Việc hoàn thiện thể chế trong 5 năm qua không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật mà là một cuộc cách mạng về tư duy quản lý: Chuyển từ 'quản lý' sang 'phục vụ', từ 'kiểm soát' sang 'khơi thông'. Đây chính là bộ phận giúp Việt Nam không chỉ vượt qua các biến động toàn cầu mà còn tự tin bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Hướng tới kinh tế số và kinh tế xanh

Nền kinh tế không chỉ tăng trưởng về lượng mà còn chuyển dịch mạnh mẽ về chất, thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

Công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực chính. Tỷ trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ chiếm đến 80,5% GDP. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng tỷ trọng lên 25% GDP, với các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực như điện tử, máy tính, dệt may thuộc nhóm dẫn đầu thế giới. Tỷ trọng kinh tế số đóng góp khoảng 14% GDP vào năm 2025. Tỷ lệ người dân có tài khoản ngân hàng đạt trên 87%, thúc đẩy mạnh mẽ xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt.



Cả nước có 13.368 sản phẩm được công nhận OCOP đạt 3 sao trở lên. Riêng thành phố Hải Phòng có hơn 900 sản phẩm OCOP, trong đó có 8 sản phẩm được công nhận OCOP 5 sao



Giai đoạn 2026-2030, thành phố sẽ tập trung hoàn thành các bến của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; xây dựng các bến khởi động Cảng biển Nam Đồ Sơn và phát triển khu vực cảng sông Văn Úc

Nông nghiệp là “trụ đỡ” vững chắc, không chỉ bảo đảm an ninh lương thực quốc gia mà còn vươn tầm quốc tế với 11 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD. Xuất khẩu nông sản Việt Nam đứng thứ 15 thế giới và thứ 2 Đông Nam Á. Các mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ tăng mạnh.

Tỷ trọng điện tái tạo (gió, mặt trời, sinh khối) tăng từ 4,9% lên 15% trong tổng sản lượng điện hệ thống, đưa ngành năng lượng xanh trở thành động lực quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu năng lượng theo hướng bền vững, giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực giáo dục, y tế, ngân hàng, thương mại, vận tải,... Hạ

tầng dịch vụ logistics được đẩy mạnh xây dựng, các hoạt động kế toán, kiểm toán, ngân hàng thương mại áp dụng chuẩn mực quốc tế. Thương mại điện tử trở thành kênh phân phối quan trọng.

Bên cạnh những kết quả đó, chưa bao giờ hạ tầng giao thông lại được đầu tư mạnh mẽ và về đích thần tốc như giai đoạn này: Hoàn thành trên 3.000 km đường bộ cao tốc và 1.700 km đường ven biển, kết nối thông suốt các cực tăng trưởng; hoàn thành vượt tiến độ đường dây 500KV mạch 3 (Quảng Bình - Hưng Yên); phủ sóng 4G đạt 99,8% và 100% xã phường có hạ tầng cáp quang. Các hành lang kinh tế, vùng động lực được hình thành rõ nét thông qua các hội đồng điều phối vùng và quy hoạch tổng thể quốc gia đồng bộ.

Hải Phòng - điểm sáng rực rỡ, động lực phát triển của cả nước

Trong bức tranh tổng thể về thành tựu kinh tế của đất nước giai đoạn 2021-2025,

Thành phố Cảng Hải Phòng nổi lên như một hình mẫu điển hình về sự bứt phá và khát vọng vươn lên. Không chỉ đóng vai trò là cửa ngõ ra biển của các tỉnh phía Bắc, Hải Phòng đã khẳng định vị thế là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng nhất của cả nước.

Cùng với cả nước, Hải Phòng liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng GRDP ở mức hai con số (bình quân trên 10%/năm), cao gấp 1,5 đến 2 lần mức tăng trưởng chung của cả nước. Quy mô kinh tế của thành phố không ngừng mở rộng, đóng góp đáng kể vào ngân sách Trung ương, giữ vững vị trí trong nhóm các tỉnh, thành phố có điều tiết ngân sách về Trung ương lớn nhất.

Theo Cục Thống kê thành phố Hải Phòng, năm 2025, GRDP của thành phố tăng 11,81%, cao nhất trong 6 thành phố trực thuộc Trung ương. Dù chưa đạt mục tiêu đề ra, song đây là mức tăng cao giúp Hải Phòng vươn lên đứng thứ nhất trong nhóm 6 thành phố trực thuộc Trung ương, thứ 2 cả nước và thứ 2 vùng đồng bằng sông Hồng. Tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức hai con số nhiều năm liên tiếp phản ánh nỗ lực lớn của thành phố trong điều hành phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Năm 2026, thành phố sẽ có khoảng 200 dự án mới trong các khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động, đóng góp khoảng 150.000 tỷ đồng doanh thu. Nhiều dự án đầu tư xây dựng cũng bước vào giai đoạn tăng tốc. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế năm 2026, ngay tại cuộc họp đầu năm, lãnh đạo thành phố đã yêu cầu các sở, ngành, địa phương khẩn trương rà soát nhiệm vụ theo kịch bản tăng trưởng GRDP và giải ngân đầu tư công năm 2026, xây dựng kế hoạch chi tiết theo tinh thần “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ

thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

Theo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2031 được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI, thành phố Hải Phòng được giao mục tiêu tăng trưởng kinh tế (GRDP) cao nhất cả nước. Cụ thể, thành phố Hải Phòng được Quốc hội giao mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 và bình quân giai đoạn 2026 - 2030 cao nhất với 13 - 13,5% và bình quân cả giai đoạn là 13 - 14%.

Việc Hải Phòng được giao mục tiêu tăng trưởng GRDP cao nhất cả nước thể hiện vai trò là cực tăng trưởng quan trọng của vùng Đồng bằng sông Hồng. Điều này nhằm khai thác hiệu quả các lợi thế về cảng biển, công nghiệp và logistics của thành phố. Mục tiêu cao cũng tạo áp lực thúc đẩy cải cách, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại, bền vững. Đồng thời, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu, thu ngân sách và tạo việc làm cho người lao động. Qua đó, Hải Phòng sẽ đóng vai trò dẫn dắt, lan tỏa phát triển kinh tế cho khu vực và cả nước.

Kết luận

Những thành tựu kinh tế nổi bật trong giai đoạn 2021-2025 là minh chứng cho bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam và vai trò lãnh đạo tài tình của Đảng. Thành quả này không chỉ giúp người dân có cuộc sống ấm no hơn mà còn tạo ra thế và lực mới, là tiền đề vững chắc để Việt Nam bước vào “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Hướng tới mục tiêu năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, mỗi người dân Việt Nam có quyền tự hào và tin tưởng vào tương lai tươi sáng của đất nước.

Những yêu cầu đặt ra đối với nhân lực chất lượng cao là cán bộ lãnh đạo, quản lý thành phố Hải Phòng trong bối cảnh mới

TS. NGUYỄN XUÂN QUANG

*Phó Trưởng ban Khoa học - Hội Khoa học phát triển
nguồn nhân lực, nhân tài thành phố Hải Phòng*

Tóm tắt

Trong bối cảnh hợp nhất địa giới hành chính giữa Hải Phòng và Hải Dương, cùng với yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giữ vai trò quyết định đối với hiệu quả quản trị và năng lực phát triển của thành phố. Bài viết phân tích các luận cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn để làm rõ những yêu cầu mới đối với nhân lực chất lượng cao là cán bộ lãnh đạo, quản lý trên ba phương diện: kiến thức, năng lực lãnh đạo - quản lý và phẩm chất chính trị - đạo đức công vụ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mô hình cán bộ lãnh đạo kiến tạo số, có tư duy liên vùng, năng lực tích hợp đa ngành và khả năng quản trị phát triển trong môi trường số là yêu cầu tất yếu đối với thành phố Hải Phòng trong giai đoạn phát triển mới.

1. Đặt vấn đề

Việc hợp nhất địa giới hành chính giữa Hải Phòng và Hải Dương theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội đã tạo ra một không gian phát triển mới với quy mô kinh tế - xã hội lớn, tính liên kết cao và yêu cầu quản trị ngày càng phức hợp. Sau hợp nhất, thành phố Hải Phòng trở thành một trong những cực tăng trưởng quan trọng của

vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

Sự kết hợp giữa Hải Phòng - trung tâm cảng biển, logistics và công nghiệp công nghệ cao với Hải Dương - địa bàn phát triển công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao và kết nối giao thông chiến lược đã hình thành chuỗi liên kết phát triển đa ngành và liên vùng. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra yêu cầu mới về năng lực quản trị nhà nước, năng lực điều phối phát triển và khả năng tích hợp nguồn lực trên quy mô lớn.

Trong bối cảnh đó, phát triển nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, trở thành nhân tố quyết định nhằm chuyển hóa tiềm năng hợp nhất thành lợi thế cạnh tranh và động lực phát triển bền vững.

2. Những luận cứ xác định yêu cầu phát triển nhân lực chất lượng cao là cán bộ lãnh đạo, quản lý

2.1. Luận cứ từ chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước

Các nghị quyết của Trung ương và thành phố đều xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những đột phá chiến lược. Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII nhấn mạnh yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và

uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 29/01/2019 của Bộ Chính trị xác định mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, trung tâm kinh tế biển mang tầm khu vực.

Trong bối cảnh hợp nhất, yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý không chỉ dừng ở năng lực điều hành hành chính mà phải chuyển sang năng lực quản trị phát triển liên vùng, quản trị số và hội nhập quốc tế. Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2025 - 2030 cũng đặt ra yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy đổi mới, năng lực thiết kế thể chế và khả năng dẫn dắt chuyển đổi số.

2.2. Luận cứ từ khung năng lực và yêu cầu quản trị hiện đại

Hiện nay, quản trị nguồn nhân lực hiện đại được tiếp cận theo khung năng lực KSA (Knowledge - Skills - Attitudes), gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ. Đây là mô hình được sử dụng phổ biến trong đào tạo, quản trị nhân lực và đánh giá cán bộ ở nhiều quốc gia.

Bên cạnh đó, Khung trình độ quốc gia Việt Nam và khung năng lực số cũng tạo cơ sở chuẩn hóa đội ngũ cán bộ trong điều kiện chuyển đổi số và quản trị hiện đại. Đối với thành phố Hải Phòng sau hợp nhất, việc vận dụng các khung năng lực này có ý nghĩa quan trọng nhằm:

- Đồng bộ hóa tiêu chuẩn cán bộ trong không gian quản trị mới;
- Nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực quy mô lớn;
- Hình thành đội ngũ cán bộ có khả năng thích ứng với môi trường số và hội nhập quốc tế.

2.3. Luận cứ từ yêu cầu phát triển của thành phố sau hợp nhất

Sau hợp nhất, mô hình phát triển của Hải Phòng mang tính đa cực, đa ngành và tích hợp chuỗi giá trị. Các lĩnh vực trọng tâm gồm:

- Công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ;
- Kinh tế biển và logistics quốc tế;
- Nông nghiệp công nghệ cao;
- Khoa học công nghệ và chuyển đổi số;
- Hạ tầng chiến lược và đô thị thông minh.

Sự hình thành chuỗi liên kết "sản xuất - logistics - xuất khẩu" đòi hỏi đội ngũ lãnh đạo, quản lý phải có năng lực điều phối liên vùng, quản trị tích hợp và phát triển hệ sinh thái kinh tế quy mô lớn.

3. Những yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Trong bối cảnh mới, cán bộ lãnh đạo, quản lý cần có hệ tri thức liên ngành, liên vùng và khả năng tiếp cận quản trị hiện đại. Ngoài kiến thức về chính trị, pháp luật và quản trị công, đội ngũ này cần:

- Hiểu biết về quản trị vùng và quản trị đa trung tâm;
- Nắm vững mô hình phát triển công nghiệp, logistics và kinh tế biển;
- Có kiến thức về chuyển đổi số, dữ liệu lớn và chính quyền số;
- Có tư duy kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Đây là yêu cầu chuyển từ tư duy quản lý hành chính đơn ngành sang tư duy quản trị phát triển tổng hợp và tích hợp.

3.2. Yêu cầu về năng lực lãnh đạo, quản lý

Quá trình hợp nhất và chuyển đổi số đòi hỏi đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có năng lực điều hành trong môi trường phát triển phức hợp, cụ thể:

- Năng lực điều phối liên vùng và liên ngành;
- Năng lực quản trị phát triển quy mô lớn;
- Năng lực dẫn dắt chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo;
- Năng lực tích hợp chuỗi giá trị sản xuất - logistics - xuất khẩu;
- Năng lực thu hút và phân bổ hiệu quả các nguồn lực phát triển.

Đồng thời, đội ngũ cán bộ cần có khả năng xử lý hài hòa các vấn đề phát sinh sau hợp nhất như khác biệt về cơ chế quản lý, phân bổ nguồn lực và bảo đảm cân bằng phát triển giữa các khu vực.

3.3. Yêu cầu về phẩm chất chính trị và đạo đức công vụ

Trong điều kiện quản trị mới, phẩm chất chính trị và đạo đức công vụ giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cần:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng và tư duy đổi mới;
- Có tinh thần trách nhiệm, liêm chính và minh bạch;
- Khắc phục tư duy cục bộ địa phương, hướng tới lợi ích chung;
- Tuân thủ kỷ luật hành chính và kỷ luật số;
- Xây dựng phong cách lãnh đạo phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Đây là nền tảng để củng cố niềm tin xã hội và nâng cao hiệu quả quản trị trong bối cảnh phát triển mới.

4. Kết luận

Hợp nhất Hải Phòng - Hải Dương không chỉ mở rộng không gian phát triển mà còn đặt ra yêu cầu đổi mới toàn diện đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và cạnh tranh phát triển ngày càng cao, đội ngũ này cần được chuẩn hóa theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và thích ứng với mô hình quản trị liên vùng.

Yêu cầu đối với nhân lực chất lượng cao là cán bộ lãnh đạo, quản lý hiện nay không chỉ dừng ở năng lực điều hành hành chính mà phải hướng tới năng lực kiến tạo phát triển, quản trị số và tích hợp đa ngành. Vì vậy, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có tư duy liên vùng, năng lực đổi mới sáng tạo, phẩm chất liêm chính và khả năng dẫn dắt chuyển đổi số là điều kiện quyết định để Hải Phòng trở thành cực tăng trưởng lớn của quốc gia và trung tâm kết nối quốc tế trong giai đoạn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2019), Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018), Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược.
3. Quốc hội (2025), Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.
4. Thành ủy Hải Phòng (2025), Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.
5. Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng (2024), Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/12/2024 về thu hút, trọng dụng nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
6. Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học.

Giải pháp trong phát triển đào tạo nghề lao động nông thôn thành phố Hải Phòng

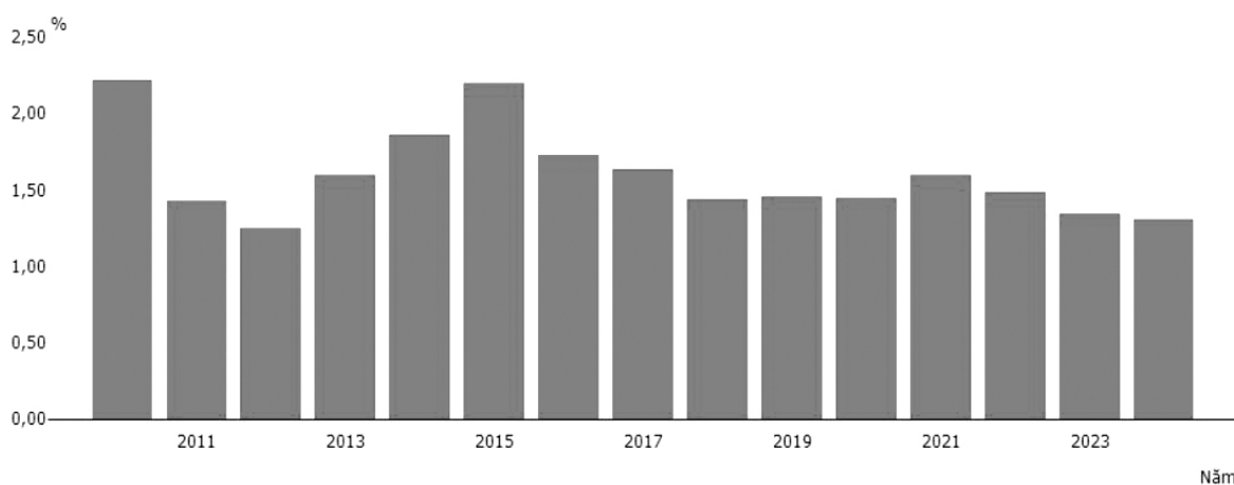
ThS. NGUYỄN HOÀNG NAM

Tóm tắt:

Bài viết phân tích tình hình việc làm và đào tạo nghề cho lao động nông thôn của thành phố Hải Phòng. Qua đó đưa ra một số đề xuất nhằm xây dựng giải pháp bền vững trong quá trình định hướng phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới, bảo đảm phát triển hài hoà giữa nông thôn và thành thị trên địa bàn thành phố trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Trong Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/06/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Nghị quyết Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã khẳng định vai trò quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành và xã hội trong đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn là mục tiêu cấp thiết cho yêu cầu phát triển nguồn nhân lực nông thôn. Trong ngắn hạn giúp nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo nghề ở nông thôn, đáp ứng nhu cầu nhân lực trên thị trường lao động. Về lâu dài sẽ góp phần cải thiện tỷ lệ thất nghiệp, giải quyết vấn đề việc làm cho lao động ở nông thôn.



Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động tại nông thôn của vùng Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2010-2024^(*)

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

(*) Công thức tính tỷ lệ thất nghiệp (%) = Số người thất nghiệp / Lực lượng lao động x 100.

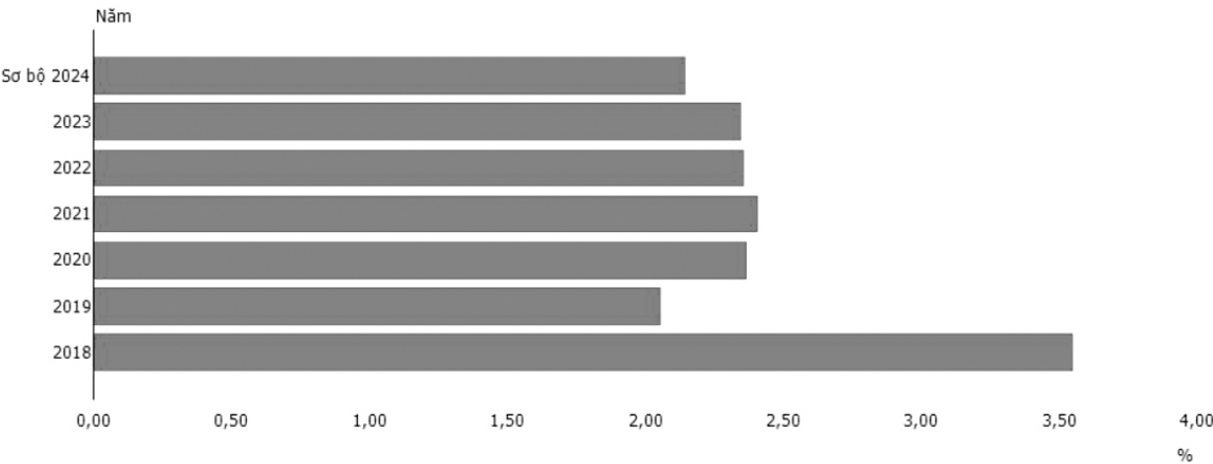
1. Tổng quan tình hình việc làm và đào tạo nghề cho lao động nông thôn của vùng Đồng bằng sông Hồng và thành phố Hải Phòng

Hải Phòng là thành phố thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng. Dựa trên số liệu báo cáo của Tổng cục thống kê, tính đến đầu năm 2026 (dữ liệu sơ bộ cập nhật ghi nhận mới nhất là đến cuối năm 2024) về tình hình việc làm cho lao động ở nông thôn, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn tại vùng Đồng bằng sông Hồng là 1,31%, so với năm 2010 là 2,22, tăng đáng kể.

So với các tỉnh thành trong vùng, thành phố Hải Phòng có tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực

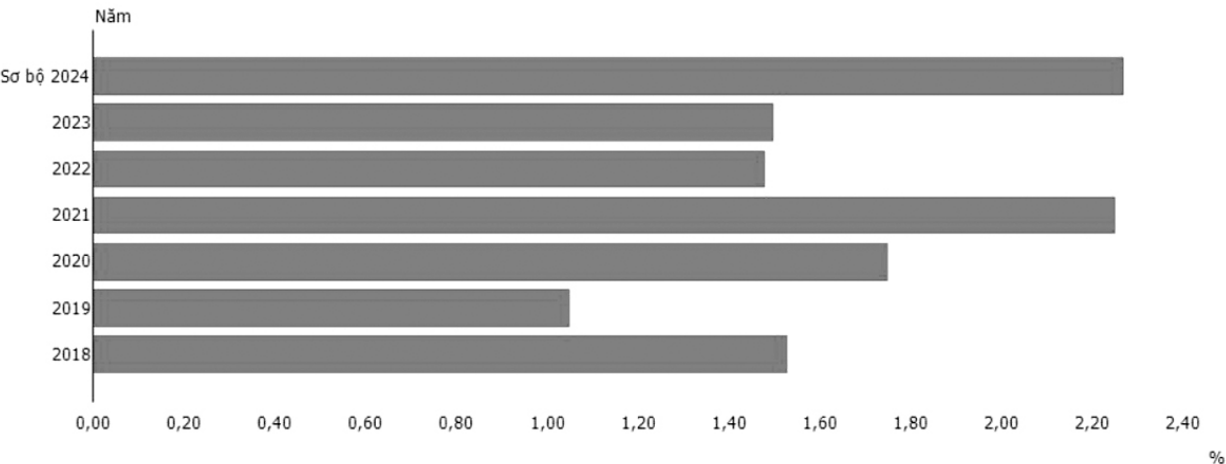
nông thôn cao hơn. Năm 2024 ghi nhận tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động thành phố Hải Phòng là 2,15%, tuy có sự cải thiện so với 2 năm gần nhất: 2022 (2,36%), 2023 (2,35%) nhưng vẫn cao hơn so với tỷ lệ ghi nhận năm 2019 (2,06%).

Mặt khác, tuy có sự biến động khác nhau qua từng năm nhưng nhìn trung hạn, trong 5 năm trở lại đây, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (từ 15 đến 24 tuổi) và tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không tham gia học tập hoặc đào tạo nghề tại nông thôn có chiều hướng gia tăng. Cụ thể, năm 2018 là 1,53% nhưng đến năm 2024, con số này đã tăng lên 2,27%.



Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2024

(Nguồn: Tổng cục thống kê)



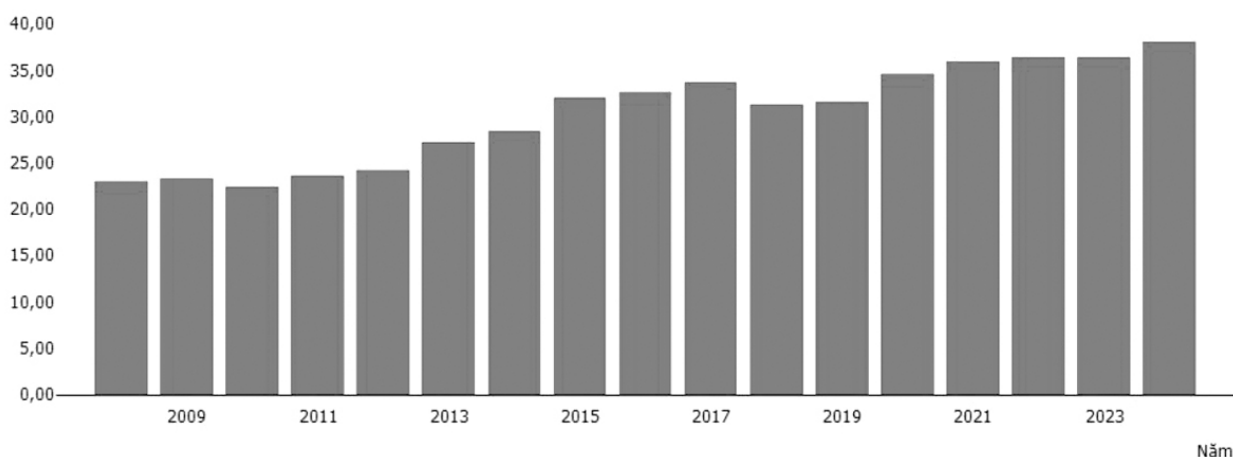
Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2024

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Tuy nhiên, dữ liệu thống kê cũng ghi nhận điểm sáng về tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của thành phố. Công tác giáo dục nghề nghiệp tại thành phố Hải Phòng gắn liền với nhu cầu học nghề, cơ cấu việc làm và đặc điểm kinh tế trong suốt những năm qua. Nhờ đó mà tình hình lao động đã qua đào tạo được cải thiện đáng kể. Cụ thể, tỷ lệ lao động trên 15 tuổi đã qua đào tạo có sự gia tăng từ mức khoảng 23,10% vào năm 2008 lên xấp xỉ 38,04% vào năm 2024.

Để có được những chuyển biến tích cực trên, các cơ quan ban ngành tại thành phố Hải Phòng đã đưa ra nhiều giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy liên quan đến đào tạo nghề tại địa phương. Tiêu biểu như các chính sách hỗ trợ đào tạo một số nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong những năm qua đã giúp người lao động tìm kiếm việc làm ổn định, từ đó nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân địa phương. Theo ông Tăng Tiến Sơn - Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm Hải Phòng, việc hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn có ý nghĩa quan trọng trong

việc giải quyết việc làm. Số liệu thu thập cho thấy đến cuối năm 2025, dân số thành phố vào khoảng 79,295 người. Trong đó, có khoảng 2,02 triệu người trong độ tuổi lao động, chiếm gần 95,86% lực lượng lao động toàn thành phố. Số lao động đã qua đào tạo và giải quyết việc làm sau khi học nghề đã được cải thiện thông qua nhiều chính sách hỗ trợ tại địa phương... Trong đó, số liệu của Cục Thống kê thành phố Hải Phòng ghi nhận khoảng 1,96 triệu người có việc làm, chiếm 47,78%, 51% số lao động làm việc trong khu vực chính thức (có quan hệ lao động), còn lại là lao động trong khu vực phi chính thức. Ngoài đào tạo nghề, một số cơ chế ưu đãi khác cũng được triển khai trên địa bàn thành phố như cho vay vốn tạo việc làm, tổ chức các phiên giao dịch việc làm, vận hành các nền tảng (website, tiktok...) cung ứng thông tin thị trường lao động cũng phần nào mang lại những hiệu quả nhất định. Thành phố Hải Phòng đặt mục tiêu đến cuối năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90%.



Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2008-2024 (*)

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

(*) Công thức tính tỷ lệ lao động qua đào tạo (%) = Số lao động qua đào tạo / lực lượng lao động x 100.

Bên cạnh đó, đào tạo nghề còn gắn với bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống. Thành phố Hải Phòng ban hành chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân thành phố Hải Phòng và Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo một số nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024-2030. Đối với hỗ trợ đào tạo nghề, nguồn kinh phí chủ yếu đến từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn hợp pháp khác. Bên cạnh đó, kết hợp với nguồn ngân sách thành phố để hỗ trợ đào tạo cho lao động nông thôn, nhất là hỗ trợ về vốn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, giới thiệu việc làm sau học nghề; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ hợp tác xã; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; tổ chức triển khai Chương trình OCOP và hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP.

Gần đây, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 10/01/2025 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 82-CTr/TU, ngày 11/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể, phấn đấu hàng năm thu hút khoảng

24.000 lao động nông thôn tham gia học các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp; trong đó khoảng 4.500 lao động nông thôn học nghề nông nghiệp.

2. Giải pháp đề xuất trong phát triển đào tạo nghề lao động nông thôn thành phố Hải Phòng

Thúc đẩy đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn không chỉ giúp cải thiện, đảm bảo việc làm và ổn định đời sống cho người dân tại địa phương, mà còn góp phần phát triển nguồn nhân lực nông thôn trong bối cảnh hội nhập. Tuy thành phố Hải Phòng ghi nhận kết quả khá tốt về tình hình việc làm và đào tạo nghề trong thời gian qua nhưng nhìn chung, về lâu dài, để giảm tỷ lệ thất nghiệp và giải quyết nhu cầu việc làm cho lao động nông thôn tại thành phố Hải Phòng nói riêng và các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng nói chung, đào tạo nghề hiệu quả là giải pháp cần thiết và bền vững.

Một là, đảm bảo chất lượng và số lượng lao động đã qua đào tạo nghề. Dựa trên nội dung Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 20/12/2023 về nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghề cho lao động nông thôn, các cơ quan, ban ngành xây dựng chương trình phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và đặc điểm của từng địa phương, hướng đến mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nghề để ra từ 250.000 hội viên nông dân, lao động nông thôn trở lên trên cả nước.

Tuy nhiên, việc đào tạo không được thực hiện tràn lan, đại trà mà cần tập trung nâng cao hiệu quả đào tạo. Các chương trình đào tạo nên tiếp cận những phương thức đào tạo mới, trang bị kiến thức, kỹ năng như kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, áp dụng kiến

thức vào chuyển đổi số, chuyển đổi xanh định hướng phát triển bền vững, và quan trọng hơn hết là thái độ trong lao động.

Hai là, theo Quyết định 919/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/08/2022 về phê duyệt chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tập trung khai thác và phát triển các sản phẩm đặc trưng địa phương OCOP được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm do Chính phủ triển khai. Do đó, cơ quan ban ngành tại thành phố Hải Phòng và các tỉnh, thành phố lân cận nên tăng cường tìm hiểu về nhu cầu nguồn nhân lực để tổ chức chương trình đào tạo nghề phù hợp.

Trong đó, tăng cường mối liên kết lẫn nhau giữa 4 nhà: Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nông trong quá trình thực hiện đào tạo nghề. Tính đến năm 2025, toàn thành phố hiện có 49 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: 22 trường cao đẳng, 13 trường trung cấp, 14 trung tâm GDNN (trong đó 19 cơ sở công lập, 30 ngoài công lập). Trong 49 cơ sở, có 08 trường cao đẳng công lập thuộc UBND thành phố quản lý, còn lại thuộc Bộ, ngành. Các cơ sở đào tạo nên có sự kết nối với doanh nghiệp để cập nhật thường xuyên nhu cầu nghề

nh nghiệp, đảm bảo đáp ứng các tiêu chí tuyển dụng để giải quyết việc làm đầu ra cho người lao động sau khi hoàn tất chương trình đào tạo nghề. Bên cạnh quyền lợi khi tham gia chương trình đào tạo, các chương trình đào tạo nghề cần phải đề cao trách nhiệm của công dân đối với cộng đồng trong việc bảo mật thông tin doanh nghiệp, tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường.

Ba là, xây dựng chính sách hỗ trợ cho người lao động học nghề. Đơn cử như hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề, ưu tiên bố trí ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn dựa vào Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo một số nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024-2030. Ngoài ra, biện pháp hỗ trợ nên đi sâu vào nhu cầu của người lao động nông thôn như vấn đề cải thiện dịch vụ nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại địa phương, bảo đảm an toàn nguồn nước và giao thông. Đồng thời, xem xét áp dụng các chính sách lãi suất vay vốn ưu đãi cho người tham gia đào tạo nghề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
2. Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành ngày 18/07/2023.
3. Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành ngày 19/07/2024.

Bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong môi trường giáo dục đại học

ĐOÀN VĂN HẢI

Hội KHKT An toàn & Vệ sinh Lao động thành phố Hải Phòng

Tóm tắt:

An toàn và vệ sinh lao động (ATVSLĐ) giữ vai trò then chốt trong việc bảo vệ sức khỏe, tính mạng và nâng cao hiệu quả làm việc, học tập của cán bộ, giảng viên, người lao động và sinh viên trong môi trường giáo dục đại học. Trước xu hướng mở rộng quy mô đào tạo, gia tăng các hoạt động thực hành, thí nghiệm và nghiên cứu khoa học, các trường đại học đang đối mặt với nhiều nguy cơ rủi ro về an toàn nếu công tác ATVSLĐ không được tổ chức và quản lý một cách hệ thống. Nghiên cứu tập trung làm rõ cơ sở lý luận về ATVSLĐ trong môi trường giáo dục đại học, nhấn mạnh vai trò của khí hậu an toàn, đào tạo an toàn và hệ thống quản lý ATVSLĐ trong nhà trường. Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu quốc tế và phân tích thực trạng triển khai tại các cơ sở giáo dục đại học, bài báo chỉ ra những nguy cơ và rủi ro phổ biến liên quan đến cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, hành vi an toàn và công tác đào tạo - huấn luyện. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả công tác ATVSLĐ trong trường đại học, bao gồm hoàn thiện cơ chế quản lý, tăng cường đầu tư điều kiện làm việc an toàn, đổi mới hoạt động đào tạo và thúc đẩy xây dựng văn hóa an toàn. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở khoa học và

thực tiễn cho công tác quản lý, hướng tới xây dựng môi trường giáo dục đại học an toàn, lành mạnh và phát triển bền vững.

1. Mở đầu

An toàn và vệ sinh lao động (ATVSLĐ) là yếu tố cốt lõi nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng con người và bảo đảm sự vận hành ổn định của tổ chức. Trong môi trường giáo dục đại học, nơi đồng thời diễn ra các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, thực hành - thí nghiệm và làm việc hành chính, yêu cầu bảo đảm ATVSLĐ ngày càng trở nên cấp thiết do tính chất đa dạng của không gian học tập - làm việc và sự tham gia của nhiều nhóm đối tượng khác nhau (Kavouras et al., 2022).

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng ATVSLĐ không chỉ góp phần phòng ngừa tai nạn và bệnh nghề nghiệp mà còn có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững của tổ chức. Theo Kavouras et al. (2022), ATVSLĐ là một cấu phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, giúp nâng cao năng lực quản trị và uy tín của tổ chức. Tuy nhiên, trong bối cảnh giáo dục đại học, nhiều cơ sở đào tạo vẫn chưa xây dựng được hệ thống quản lý ATVSLĐ mang tính đồng bộ. Patipat và Meepradit (2016) cho thấy công tác quản lý an toàn tại các trường đại học thường phân tán, thiếu sự liên kết

giữa nhận diện rủi ro, đào tạo an toàn và giám sát thực hiện, làm suy giảm hiệu quả phòng ngừa.

Bên cạnh yếu tố tổ chức, vai trò của con người và khí hậu an toàn được xem là nhân tố quyết định hiệu quả ATVSLĐ. Phân tích tổng hợp của Clarke (2006) chứng minh mối quan hệ chặt chẽ giữa khí hậu an toàn và kết quả thực hiện an toàn, nhấn mạnh ảnh hưởng của nhận thức và thái độ đến hành vi an toàn. Các nghiên cứu về đào tạo cũng khẳng định rằng các phương pháp huấn luyện mang tính tương tác và gắn với thực tiễn giúp cải thiện hành vi an toàn rõ rệt so với các hình thức đào tạo truyền thống (Burke et al., 2006; Smith & Lee, 2021).

Trong môi trường giáo dục đại học, mức độ nhận thức về an toàn của giảng viên và người lao động còn chưa đồng đều. Hasan và Ibrahim (2023) cho thấy sự thiếu hụt các chương trình đào tạo và truyền thông an toàn có hệ thống là nguyên nhân làm suy yếu hành vi an toàn trong nhà trường. Các nghiên cứu gần đây cũng nhấn mạnh sự cần thiết của cách tiếp cận tích hợp, kết hợp giữa quản lý, đào tạo và xây dựng văn hóa an toàn nhằm nâng cao hiệu quả ATVSLĐ trong các cơ sở giáo dục đại học (Zhao et al., 2023; Mtikitiki et al., 2025).

Xuất phát từ những hạn chế trên, bài viết tập trung phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác an toàn và vệ sinh lao động trong môi trường giáo dục đại học theo hướng hệ thống và bền vững.

2. Thực trạng công tác an toàn và vệ sinh lao động trong môi trường giáo dục đại học

2.1. Thực trạng chung về an toàn và vệ sinh lao động trong trường đại học

Các nghiên cứu quốc tế cho thấy công tác an toàn và vệ sinh lao động (ATVSLĐ) trong môi trường giáo dục đại học tuy đã được chú trọng hơn trong hai thập niên gần đây nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế về hiệu quả triển khai. Tổng quan hệ thống của Mtikitiki et al. (2025) chỉ ra rằng, phần lớn các trường đại học được khảo sát đã ban hành chính sách ATVSLĐ, song mức độ vận hành thực tế của các hệ thống này chưa tương xứng với yêu cầu kiểm soát rủi ro trong môi trường học thuật phức tạp.

Dưới góc độ phát triển bền vững, Kavouras et al. (2022) nhấn mạnh rằng ATVSLĐ có mối liên hệ chặt chẽ với hiệu quả tổ chức và mục tiêu phát triển dài hạn.

Tuy nhiên, trong nhiều cơ sở giáo dục đại học, ATVSLĐ vẫn được xem là hoạt động hỗ trợ, chưa được tích hợp đầy đủ vào chiến lược quản trị tổng thể, dẫn đến tình trạng tồn tại chính sách nhưng thiếu hiệu quả thực thi.

Bảng 1.
Mức độ triển khai ATVSLĐ trong các cơ sở giáo dục đại học

Nội dung	Tỷ lệ/đánh giá phổ biến
Có ban hành chính sách ATVSLĐ	70-85% cơ sở
Hệ thống ATVSLĐ vận hành hiệu quả	<50% cơ sở
ATVSLĐ gắn với chiến lược phát triển	Chưa phổ biến

Các số liệu cho thấy, khoảng cách đáng kể giữa việc ban hành chính sách và hiệu quả thực thi, phản ánh hạn chế trong năng lực quản lý và ưu tiên chiến lược tại nhiều trường đại học.

Bảng 2.
Đặc điểm tổ chức quản lý ATVSLĐ trong giáo dục đại học

Tiêu chí	Thực trạng phổ biến
Bộ phận chuyên trách ATVSLĐ	40-50% trường
Trách nhiệm quản lý rõ ràng	Chưa đồng đều
Hoạt động phòng ngừa mang tính hệ thống	Hạn chế

Bảng 3.
Tác động của khí hậu an toàn đến hành vi và kết quả an toàn

Yếu tố	Kết quả nghiên cứu
Khí hậu an toàn tích cực	Giảm hành vi không an toàn
Nhận thức an toàn chưa đồng đều	Làm suy yếu hành vi an toàn
Giao tiếp an toàn của lãnh đạo	Cải thiện đáng kể hành vi

2.2. Thực trạng tổ chức quản lý và hệ thống ATVSLĐ

Về tổ chức quản lý, Mtikitiki et al. (2025) ghi nhận rằng chỉ khoảng 40-50% các trường đại học trong mẫu nghiên cứu có bộ phận hoặc cơ chế quản lý ATVSLĐ tương đối rõ ràng. Phần còn lại thường phân công nhiệm vụ kiêm nhiệm, thiếu chuyên môn sâu và cơ chế phối hợp liên ngành.

Những hạn chế này phù hợp với kết luận của Hasle và Limborg (2006), theo đó các hoạt động phòng ngừa ATVSLĐ chỉ phát huy hiệu quả khi được tích hợp vào hoạt động thường nhật của tổ chức, thay vì triển khai dưới dạng các chương trình rời rạc hoặc mang tính đối phó.

Việc thiếu cơ cấu tổ chức chuyên trách làm suy giảm khả năng nhận diện sớm và kiểm soát rủi ro, đặc biệt trong các hoạt động thí nghiệm và thực hành.

2.3 Nhận thức, khí hậu an toàn và hành vi an toàn

Yếu tố con người được xem là trung tâm trong công tác ATVSLĐ. Phân tích tổng hợp

của Clarke (2006) cho thấy khí hậu an toàn có mối tương quan mạnh với kết quả thực hiện an toàn, với hệ số tương quan trung bình dao động từ $r = 0,30-0,50$, phản ánh tác động đáng kể của nhận thức và thái độ đến hành vi an toàn.

Trong bối cảnh giáo dục đại học, nghiên cứu của Hasan và Ibrahim (2023) chỉ ra rằng mức độ nhận thức về an toàn của giảng viên và cán bộ

chưa đồng đều; một bộ phận đáng kể chưa được cập nhật đầy đủ về quy trình và trách nhiệm an toàn tại nơi làm việc. Điều này góp phần làm suy yếu khí hậu an toàn trong nhà trường (Bảng 3).

Các bằng chứng cho thấy việc nâng cao nhận thức và khí hậu an toàn là điều kiện tiên quyết để cải thiện hiệu quả ATVSLĐ trong trường đại học.

2.4 Thực trạng đào tạo và hiệu quả huấn luyện an toàn

Đào tạo an toàn được xem là giải pháp cốt lõi nhằm cải thiện hành vi an toàn. Smith và Lee (2021) cho thấy các chương trình đào tạo an toàn trong phòng thí nghiệm học thuật giúp cải thiện rõ rệt mức độ tuân thủ quy trình và giảm các hành vi nguy cơ.

Bên cạnh đó, Roth et al. (2005) chứng minh rằng các phương pháp huấn luyện và đánh giá dựa trên tình huống thực tế có độ giá trị và độ tin cậy cao hơn so với các hình thức đào tạo thuần lý thuyết. Zhao et al. (2023) cũng nhấn mạnh rằng các can thiệp hành vi có hệ thống có thể mang lại cải

Bảng 4.

Hiệu quả đào tạo ATVSLĐ trong môi trường giáo dục đại học

Nội dung	Kết quả chính
Đào tạo an toàn trong phòng thí nghiệm	Cải thiện tuân thủ an toàn
Đào tạo gắn tình huống thực	Hiệu quả cao hơn đào tạo lý thuyết
Can thiệp hành vi có hệ thống	Tác động bền vững hơn

thiện bền vững hơn so với các chương trình đào tạo ngắn hạn (Bảng 4).

Mặc dù đào tạo an toàn có tác động tích cực, nhiều trường đại học vẫn triển khai đào tạo chưa thường xuyên và thiếu tính hệ thống, làm hạn chế hiệu quả dài hạn.

Như vậy, công tác ATVSLĐ trong môi trường giáo dục đại học hiện nay vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể giữa yêu cầu lý thuyết và thực tiễn triển khai. Các hạn chế chủ yếu tập trung ở hệ thống quản lý chưa đồng bộ, nhận thức và khí hậu an toàn chưa mạnh, cùng với đào tạo an toàn thiếu tính bền vững. Đây là cơ sở quan trọng để xác định các thách thức và đề xuất giải pháp phù hợp trong bối cảnh các trường đại học Việt Nam.

3. Thách thức trong công tác an toàn và vệ sinh lao động tại các trường học Việt Nam và các giải pháp

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và mở rộng quy mô đào tạo, các trường học Việt Nam, đặc biệt là cơ sở giáo dục đại học, đang đối mặt với nhiều thách thức trong công tác ATVSLĐ. Mặc dù khung pháp lý về ATVSLĐ đã tương đối đầy đủ, việc triển khai trong môi trường giáo dục vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể giữa yêu cầu chính sách và thực tiễn thực hiện.

Thách thức thứ nhất là nhận thức và mức độ ưu tiên dành cho ATVSLĐ còn hạn chế. Tại nhiều cơ sở giáo dục, ATVSLĐ chưa được coi là nội dung quản trị mang tính chiến

lược mà chủ yếu lồng ghép vào công tác hành chính hoặc quản lý cơ sở vật chất. Sự thiếu cam kết rõ ràng từ lãnh đạo và hạn chế trong phân bổ nguồn lực làm suy giảm hiệu quả phòng

ngừa rủi ro, phù hợp với nhận định rằng khí hậu an toàn yếu sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả an toàn (Clarke, 2006; Kavouras et al., 2022).

Thách thức thứ hai liên quan đến mô hình tổ chức và quản lý ATVSLĐ thiếu tính chuyên nghiệp và đồng bộ. Phần lớn các trường học chưa có bộ phận hoặc cán bộ chuyên trách; công tác ATVSLĐ thường được giao kiêm nhiệm, dẫn đến hạn chế về chuyên môn và tính liên tục. Các nghiên cứu tổng quan cho thấy việc thiếu cơ cấu tổ chức rõ ràng là nguyên nhân quan trọng làm giảm hiệu quả thực thi chính sách an toàn trong trường đại học (Mtikitiki et al., 2025).

Thách thức thứ ba xuất phát từ điều kiện cơ sở vật chất và môi trường làm việc. Nhiều cơ sở giáo dục sử dụng hạ tầng cũ, đặc biệt là phòng thí nghiệm và xưởng thực hành, trong khi nguồn lực đầu tư nâng cấp còn hạn chế. Các yếu tố như thiết bị xuống cấp, hệ thống điện và thông gió không đạt chuẩn được xác định là nguồn rủi ro phổ biến trong môi trường giáo dục (Smith & Lee, 2021).

Bên cạnh đó, đào tạo, huấn luyện và hành vi an toàn vẫn là điểm yếu. Hoạt động đào tạo ATVSLĐ còn mang tính hình thức, thiếu gắn kết với thực tiễn và đặc thù chuyên môn, làm hạn chế khả năng chuyển hóa kiến thức thành hành vi an toàn. Trong khi đó, các nghiên cứu khẳng định đào tạo

có tính tương tác và khí hậu an toàn tích cực có tác động rõ rệt đến hành vi và kết quả an toàn (Clarke, 2006; Zhao et al., 2023).

Trước những thách thức trên, việc nâng cao hiệu quả ATVSLĐ tại các trường học Việt Nam cần được triển khai theo cách tiếp cận hệ thống. Trọng tâm là tăng cường vai trò và cam kết của lãnh đạo, tích hợp ATVSLĐ vào chiến lược phát triển; hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý theo hướng chuyên nghiệp; đầu tư cải thiện cơ sở vật chất; đồng thời đổi mới công tác đào tạo, gắn với xây dựng khí hậu và văn hóa an toàn trong nhà trường. Cách tiếp cận này được xem là nền tảng để giảm thiểu rủi ro và bảo đảm phát triển bền vững trong môi trường giáo dục đại học (Hasle & Limborg, 2006; Mtikitiki et al., 2025).

4. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu cho thấy, công tác ATVSLĐ trong môi trường giáo dục đại học chịu tác động đồng thời của nhiều yếu tố, trong đó nổi bật là nhận thức quản lý, mô hình tổ chức, điều kiện cơ sở vật chất và hiệu quả đào tạo an toàn. Như đã phân tích ở Phần 3, những thách thức hiện nay không chủ yếu xuất phát từ sự thiếu hụt khung pháp lý mà từ khoảng cách giữa quy định và thực tiễn triển khai tại các cơ sở giáo dục. Việc ATVSLĐ chưa được coi là một nội dung quản trị mang tính chiến lược đã làm hạn chế vai trò chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường, ảnh hưởng đến phân bổ nguồn lực và làm giảm hiệu quả phòng ngừa rủi ro.

Bên cạnh đó, mô hình tổ chức quản lý ATVSLĐ tại nhiều trường đại học còn thiếu tính chuyên nghiệp, chủ yếu dựa vào cơ chế kiêm nhiệm, dẫn đến hạn chế về chuyên môn và tính liên tục trong quản lý. Điều kiện cơ sở vật chất, đặc biệt tại các phòng

thí nghiệm, xưởng thực hành và khu kỹ thuật, chưa được đầu tư đồng bộ, làm gia tăng nguy cơ mất an toàn trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu. Đồng thời, công tác đào tạo và huấn luyện ATVSLĐ còn mang tính hình thức, chưa gắn chặt với đặc thù ngành nghề và các tình huống thực tiễn, nên chưa tạo được sự chuyển biến bền vững về nhận thức và hành vi an toàn của cán bộ, giảng viên và sinh viên.

Trên cơ sở những kết luận đó, bài báo kiến nghị cần tiếp cận công tác ATVSLĐ trong các trường đại học Việt Nam theo hướng tổng thể và bền vững. Trước hết, lãnh đạo nhà trường cần thể hiện rõ cam kết và trách nhiệm đối với ATVSLĐ, coi đây là một tiêu chí quan trọng trong quản trị và đánh giá hiệu quả hoạt động. Việc tích hợp ATVSLĐ vào chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hằng năm sẽ tạo nền tảng để huy động nguồn lực và nâng cao tính chủ động của các đơn vị liên quan.

Song song với đó, các cơ sở giáo dục cần từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý ATVSLĐ theo hướng chuyên nghiệp, bao gồm phân định rõ trách nhiệm, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách và thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị. Việc triển khai đánh giá rủi ro định kỳ, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cao, sẽ giúp nâng cao năng lực phòng ngừa và kiểm soát rủi ro.

Về lâu dài, đầu tư cải thiện cơ sở vật chất và đổi mới công tác đào tạo ATVSLĐ là những giải pháp then chốt. Các chương trình huấn luyện cần được thiết kế linh hoạt, gắn với thực tiễn và đặc thù chuyên môn, tăng cường tính tương tác và thực hành nhằm nâng cao hiệu quả thay đổi hành vi an toàn. Đồng thời, việc xây dựng

văn hóa an toàn trong nhà trường, với sự tham gia chủ động của toàn bộ cán bộ, giảng viên, người lao động và sinh viên, sẽ góp phần chuyển hóa các giải pháp quản lý

và kỹ thuật thành hiệu quả thực tiễn lâu dài, hướng tới xây dựng môi trường giáo dục đại học an toàn, lành mạnh và phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Clarke, S. (2006). The relationship between safety climate and safety performance: A meta-analytic review. *Journal of Occupational Health Psychology*, 11(4), 315-327.
<https://doi.org/10.1037/1076-8998.11.4.315>
2. Hasan, N. H. M., & Ibrahim, N. F. (2023). Safety at the workplace: Academics' awareness at higher education institutions in Melaka. *Malaysian Journal of Public Health Medicine*, 23(1).
<https://doi.org/10.37268/mjphm/vol.23/no.1/art.1616>
3. Hasle, P., & Limborg, H. J. (2006). A review of the literature on preventive occupational health and safety activities in small enterprises. *Industrial Health*, 44(1), 6-12.
<https://doi.org/10.2486/indhealth.44.6>
4. Kavouras, S., Vardopoulos, I., Mitoula, R., Zorpas, A. A., & Kaldis, P. (2022). Occupational health and safety scope significance in achieving sustainability. *Sustainability*, 14(4), 2424.
<https://doi.org/10.3390/su14042424>
5. Kines, P., Andersen, L. P. S., Spangenberg, S., Mikkelsen, K. L., Dyreborg, J., & Zohar, D. (2010). Improving construction site safety through leader-based verbal safety communication. *Journal of Safety Research*, 41(5), 399-406.
<https://doi.org/10.1016/j.jsr.2010.06.005>
6. Mtikitiki, N., Madonsela, B. S., Maphanga, T., Grangxabe, X. S., Baloyi, T. M., & Phungela, T. T. (2025). Occupational health and safety management systems in South African universities: A systematic review. *Safety in Extreme Environments*, 7, Article 13.
<https://doi.org/10.1007/s42797-025-00127-0>
7. Roth, P. L., Bobko, P., & McFarland, L. A. (2005). A meta-analysis of work sample test validity: Updating and integrating some classic literature. *Personnel Psychology*, 58(4), 1009-1037.
<https://doi.org/10.1111/j.1744-6570.2005.00612.x>
8. Smith, J. D., & Lee, A. K. (2021). Safety training effectiveness in academic laboratories. *Safety Science*, 135, 105104.
<https://doi.org/10.1016/j.ssci.2020.105104>
9. Zhao, B., Gohar, R., & OSHA Team. (2023). Workplace safety behavior modelling and interventions. *Journal of Safety Research*, 82, 249-260.
<https://doi.org/10.1016/j.jsr.2022.11.011>

Khoa cử Việt Nam thời phong kiến và danh hiệu Trạng nguyên

TS. PHẠM HỮU THƯ

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử các quốc gia phương Đông, khoa cử là một thiết chế đặc biệt để tuyển chọn quan lại, bồi dưỡng nhân tài phục vụ triều đình. Khởi nguồn từ Trung Quốc thời Tùy - Đường, hệ thống này đã ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều nước lân cận như Hàn Quốc, Nhật Bản và Việt Nam. Tuy nhiên, mỗi quốc gia lại có sự tiếp biến và sáng tạo riêng, phản ánh bản sắc chính trị, văn hóa của mình.

Nếu ở Trung Quốc, khoa cử trở thành công cụ duy trì quyền lực trung ương trong suốt hơn một thiên niên kỷ, hay ở Hàn Quốc, kỳ thi Văn khoa (문과) là con đường tiến thân cho sĩ tử thời kỳ Joseon, thì Nhật Bản lại sớm từ bỏ mô hình này để quay về với chế độ quý tộc thế tập¹. Trong dòng chảy đó, Việt Nam đã xây dựng một nền khoa cử độc đáo, vừa kế thừa tinh hoa Nho giáo từ phương Bắc, vừa mang dấu ấn dân tộc. Suốt từ khoa thi đầu tiên năm 1075 dưới triều Lý đến khi bãi bỏ vào năm 1919 dưới triều Khải Định, khoa cử không chỉ là con đường quan lộ mà còn trở thành một biểu tượng văn hóa, nuôi dưỡng truyền thống hiếu học, đề cao trí thức và nhân tài. Đặc biệt, hệ thống đã tuyển chọn được 46 vị Trạng nguyên - những sĩ tử xuất sắc nhất, trở thành biểu tượng của trí tuệ, lòng trung hiếu và tinh thần phụng sự cho nhân dân, đất nước.

Chính từ việc nhìn lại lịch sử khoa cử và cách tuyển chọn hiền tài cho chúng ta có thể thấy rõ vai trò của khoa cử trong việc hình thành đội ngũ trí thức tinh hoa, đồng thời so sánh để nhận diện những điểm tương đồng và khác biệt của Việt Nam với các quốc gia cùng chung truyền thống hoặc ảnh hưởng từ khoa cử. Điều đó không chỉ giúp hiểu rõ hơn giá trị lịch sử - văn hóa, mà còn gợi mở cho tư duy về cách tuyển chọn, trọng dụng nhân tài trong thời đại ngày nay.

2. Sự hình thành và phát triển của khoa cử Việt Nam thời phong kiến

Khoa cử Việt Nam chính thức mở đầu vào năm 1075, dưới triều vua Lý Nhân Tông, với khoa thi Minh kinh bác học. Đây được coi là khoa thi đầu tiên trong lịch sử, nhằm tuyển chọn nhân tài thông thạo kinh điển Nho giáo để phục vụ triều đình. Một năm sau (1076), triều đình lập Quốc Tử Giám - trường đại học đầu tiên của Việt Nam - làm trung tâm đào tạo quan lại và trí thức. Giai đoạn này, khoa cử mới chỉ ở bước khởi dựng, chưa hoàn thiện cơ cấu và chưa có các danh hiệu như Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa.

Đến triều Trần, hệ thống khoa cử được quy củ và mở rộng theo cách tuyển chọn mới. Từ khoa thi năm 1247, triều đình chính thức đặt ra hệ thống Tam khôi gồm Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa, dành cho ba

1. Chế độ quý tộc thế tập (**Kazoku** - 華族) là các quý tộc cha truyền con nối ở Nhật Bản tồn tại từ năm 1869 đến năm 1947 (nguồn: Wikipedia)



Trường thi Nam Định năm 1897

(Nguồn ảnh: manhhai | Flickr)

vị trí cao nhất trong kỳ thi Đình. Đây cũng là mốc quan trọng đánh dấu sự ra đời của danh hiệu Trạng nguyên tại Việt Nam. Thời Trần, nhiều Trạng nguyên nổi tiếng xuất hiện, trong đó có Nguyễn Hiền (Trạng nguyên trẻ nhất lịch sử, mới 13 tuổi), Mạc Đĩnh Chi (nổi tiếng văn tài, được sứ thần Trung Hoa kính trọng). Khoa cử dưới thời Trần đã chứng minh tính hiệu quả khi tạo dựng một lớp trí thức uyên thâm, góp phần vào công cuộc trị quốc và kháng chiến chống Nguyên - Mông.

Triều Lê sơ, đặc biệt dưới thời vua Lê Thánh Tông (1460 -1497), là giai đoạn khoa cử đạt đến độ hoàn thiện và hưng thịnh nhất. Nhà Lê đặt ra quy chế rõ ràng cho ba kỳ thi lớn: Thi Hương (tuyển chọn tại địa phương), Thi Hội (thi cấp trung ương), và Thi Đình (do chính nhà vua ra đề, xếp hạng). Từ năm 1484,

triều đình còn dựng bia tiến sĩ tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, ghi tên những người đỗ đạt, thể hiện chính sách trọng dụng hiền tài. Thời kỳ này, nhiều Trạng nguyên lừng danh xuất hiện, như Nguyễn Trực, Lương Thế Vinh, Vũ Tuấn Chiêu, góp phần quan trọng vào việc xây dựng thể chế, luật pháp, văn hóa và khoa học nước nhà.

Sau khi nhà Lê suy yếu và trải qua giai đoạn phân liệt, khoa cử vẫn được duy trì nhưng mang tính cục bộ, phục vụ quyền lợi của từng chính quyền. Đến triều Nguyễn (1802 - 1945), chế độ khoa cử được khôi phục trong phạm vi cả nước, với nhiều khoa thi lớn được tổ chức tại kinh đô Huế. Tuy nhiên, trong bối cảnh xã hội biến đổi, cùng với sự du nhập của văn minh phương Tây, hệ thống khoa cử dần bộc lộ tính bảo thủ, thiên lệch,

nặng vào kinh điển Nho giáo, ít chú trọng đến khoa học và kỹ nghệ thực tiễn.

Đầu thế kỷ XX, trước sức ép của công cuộc cải cách và yêu cầu canh tân đất nước, khoa cử ngày càng tỏ ra lỗi thời. Năm 1919, dưới triều Khải Định, triều đình chính thức bãi bỏ chế độ khoa cử Nho học. Sự kiện này khép lại một chặng đường gần 900 năm tồn tại, để lại dấu ấn sâu đậm trong văn hóa và lịch sử Việt Nam.

3. Cấu trúc và nội dung thi cử

Hệ thống khoa cử Việt Nam thời phong kiến được tổ chức thành ba cấp độ lớn, kế thừa từ mô hình Trung Hoa nhưng có sự điều chỉnh phù hợp với bối cảnh Đại Việt, đó là:

- Thi Hương: tổ chức tại các trấn, lộ hoặc tỉnh, thường 3 năm một lần. Thí sinh vượt qua kỳ thi này được gọi là Cử nhân, còn ai chỉ đỗ ở mức thấp hơn thì được gọi là Tú tài. Đây là vòng loại quan trọng để tuyển người đủ tư cách bước vào kỳ thi cấp cao hơn.

- Thi Hội: tổ chức tại kinh đô, quy tụ sĩ tử cả nước đã đỗ Hương cống (Cử nhân). Người đỗ đạt kỳ thi này được gọi là Tiến sĩ và đủ tư cách vào thi Đình.

- Thi Đình: là kỳ thi cao nhất, được tổ chức tại sân điện của nhà vua. Vua trực tiếp ra đề hoặc duyệt đề, đồng thời tham gia chấm điểm và xếp hạng. Những người đỗ Tiến sĩ ở kỳ thi Hội sẽ được phân thứ bậc cụ thể: Đệ nhất giáp, Đệ nhị giáp, Đệ tam giáp, tạo thành hệ thống phân tầng khoa bảng rất chặt chẽ.

Kỳ thi Đình phong tặng các danh hiệu cao quý cho ba người đứng đầu, gọi là Tam khôi: Trạng nguyên - người đứng đầu bảng, được xem là biểu tượng trí tuệ và thành đạt cao nhất. Bảng nhãn - người đỗ vị trí thứ hai và Thám hoa - người đứng thứ ba.

Nội dung thi cử: Các môn thi chủ yếu dựa vào kinh điển Nho giáo và khả năng văn chương, hoặc bàn luận về chính trị, đạo lý, đường lối trị quốc, an dân. Thơ phú, văn đối:

kiểm tra năng lực sáng tác, ứng đối và tài văn chương. Ngoài ra, ở một số triều đại, thí sinh có thể thi thêm về luật pháp, binh thư, toán học... nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Đặc biệt, trong kỳ thi Đình, nội dung thi không chỉ kiểm tra kiến thức kinh điển mà còn yêu cầu thí sinh trình bày quan điểm chính trị, đường lối trị nước, qua đó nhà vua có thể chọn ra người thực sự tài đức để trọng dụng.

Với quan niệm để con thành người thành đạt, cha ông ta từ xưa đã tâm đắc với triết lý: Học để làm người. Vì vậy, hầu như các gia đình đều cố gắng cho con đi học trường làng. Từ nhà khá giả đến người dân cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, tất cả đều cho con tới học thầy (Phạm Tất Dong, 2022). Hệ thống khoa cử thời phong kiến đã mở ra con đường tiến thân cho mọi tầng lớp xã hội, từ con em quan lại đến nông dân nghèo, hình thành quan niệm "*hiền tài là nguyên khí quốc gia*". Không ít Trạng nguyên xuất thân tầng lớp bình dân nhưng bằng trí tuệ và nghị lực đã vươn lên trở thành bậc hiền tài giúp nước, như Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Lương Thế Vinh,... Qua đó, khoa cử góp phần hình thành một xã hội coi trọng giáo dục, khuyến khích học tập và tạo nên tầng lớp trí thức nho sĩ - lực lượng quan trọng trong đời sống chính trị, văn hóa của đất nước. Nhà văn hóa Phan Ngọc đã nhận xét "*Chế độ học tập ngày xưa đã cấp cho đất nước một nền học vấn rất phổ cập, đến mức so với các nước châu Âu trước cách mạng tư sản thì tỷ lệ biết chữ của người Việt Nam vẫn đông hơn. Nó tạo nên một đất nước yêu quý văn học, hết sức ham học*"².

4. Những Trạng nguyên Việt Nam và di sản để lại

Tính từ khoa thi đầu tiên năm 1247 đến năm kết thúc là 1919, cả nước đã chọn ra 46 Trạng nguyên, 48 Bảng Nhãn, 76 Thám Hoa, 2.462 Tiến sĩ, 266 Phó Bảng. Tổng cộng có 2.898 nhà khoa bảng (Phạm Tất Dong, 2022).

2. Phan Ngọc (2002), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Văn học, trang 242

Danh sách 46 Trạng nguyên Việt Nam

Tỉnh/ thành phố	Tên Trạng nguyên	Khoa thi năm	Quê quán (trước 1/7/2025)	Tuổi đỗ Trạng nguyên	Tổng số
Bắc Ninh	Nguyễn Quan Quang	1246	Tiên Sơn, Bắc Ninh		14
	Đào Sư Tích	1374	Yên Dũng, Bắc Giang		
	Nguyễn Nghiêu Tư	1448	Quế Võ, Bắc Ninh		
	Vũ Kiệt	1472	Thuận Thành, Bắc Ninh	20 tuổi	
	Nguyễn Quang Bật	1484	Thuận Thành, Bắc Ninh	21 tuổi	
	Nghiêm Viện	1496	Quế Võ, Bắc Ninh		
	Nguyễn Giản Thanh	1508	Tiên Sơn, Bắc Ninh	28 tuổi	
	Ngô Miễn Thiệu	1518	Tiên Sơn, Bắc Ninh	20 tuổi	
	Hoàng Văn Tán	1523	Yên Phong, Bắc Ninh		
	Giáp Hải	1538	Lạng Giang, Bắc Giang	32 tuổi	
	Nguyễn Lượng Thái	1553	Thuận Thành, Bắc Ninh	29 tuổi	
	Vũ Giới	1577	Gia Lương, Bắc Ninh	37 tuổi	
	Nguyễn Xuân Chính	1637	Tiên Sơn, Bắc Ninh	50 tuổi	
	Nguyễn Đăng Đạo	1683	Tiên Sơn, Bắc Ninh	33 tuổi	
Hải Phòng	Trần Quốc Lặc	1256	Nam Sách, Hải Dương		11
	Trần Cố	1266	Thanh Miện, Hải Dương		
	Mạc Đĩnh Chi	1304	Nam Sách, Hải Dương		
	Trần Sùng Dĩnh	1487	Nam Sách, Hải Dương	23 tuổi	
	Vũ Dương	1493	Nam Sách, Hải Dương	22 tuổi	
	Lê Ích Mộc	1502	Thủy Nguyên, Hải Phòng	44 tuổi	
	Lê Nại	1505	Bình Giang, Hải Dương	27 tuổi	
	Trần Tất Văn	1527	An Lão, Hải Phòng		
	Nguyễn Bình Khiêm	1535	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	45 tuổi	
	Phạm Trấn	1556	Tứ Lộc, Hải Dương	34 tuổi	
	Phạm Duy Quyết	1562	Chí Linh, Hải Dương	42 tuổi	
Hà Nội	Nguyễn Trực	1442	Thanh Oai, Hà Tây	26 tuổi	8
	Vũ Tuấn Chiêu	1475	Từ Liêm, Hà Nội	50 tuổi	
	Hoàng Nghĩa Phú	1511	Chương Mỹ, Hà Tây	31 tuổi	
	Nguyễn Đức Lương	1514	Thanh Oai, Hà Tây	51 tuổi	
	Nguyễn Thiến	1532	Thanh Oai, Hà Tây	38 tuổi	

Tỉnh/ thành phố	Tên Trạng nguyên	Khoa thi năm	Quê quán (trước 1/7/2025)	Tuổi đỗ Trạng nguyên	Tổng số
Hà Nội	Nguyễn Quốc Trinh	1659	Thanh Trì, Hà Nội	35 tuổi	
	Đặng Công Chấn	1661	Gia Lâm, Hà Nội	40 tuổi	
	Lưu Danh Công	1670	Thanh Trì, Hà Nội	27 tuổi	
Hưng Yên	Phạm Đôn Lễ	1481	Hung Hà, Thái Bình	27 tuổi	5
	Đỗ Lý Nghiêm	1499	Vũ Thư, Thái Bình		
	Đỗ Tông	1529	Mỹ Văn, Hưng Yên	26 tuổi	
	Nguyễn Kỳ	1541	Châu Giang, Hưng Yên	24 tuổi	
	Dương Phúc Tư	1547	Mỹ Văn, Hưng Yên	43 tuổi	
Ninh Bình	Nguyễn Hiền	1247	Nam Trực, Nam Định	13 tuổi	3
	Lương Thế Vinh	1463	Vụ Bản, Nam Định	23 tuổi	
	Trần Văn Bảo	1550	Nam Trực, Nam Định	27 tuổi	
Phú Thọ	Vũ Duệ	1490	Phong Châu, Phú Thọ	23 tuổi	1
Thanh Hóa	Trịnh Tuệ	1736	Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	33 tuổi	1
Nghệ An	Bạch Liêu	1266	Diễn Châu, Nghệ An		1
Hà Tĩnh	Đào Tiêu	1275	Đức Thọ, Hà Tĩnh		1
Quảng Bình	Trương Xán	1256	Quảng Trạch, Quảng Bình	29 tuổi	1

(Nguồn: Phan Huy Chú, Lịch Triều Hiến chương Loại chí)

Tổng hợp theo địa phương thì: Bắc Ninh có số Trạng nguyên nhiều nhất là 14 người, chiếm tỷ lệ 30,4%, sau đó đến Hải Phòng có 11, tỷ lệ 23,9%. Hà Nội có 8 người, tỷ lệ 17,4%; Hưng Yên có 5, tỷ lệ 10,8%; Ninh Bình có 3, tỷ lệ 6,5%; các tỉnh Phú Thọ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình: mỗi nơi có 1 vị, tỷ lệ 2,2%.

Trong số 46 Trạng nguyên của Việt Nam, nhiều người đã để lại dấu ấn rực rỡ trong lịch sử dân tộc, đó là:

- Nguyễn Hiền, đỗ Trạng nguyên năm 1247, lúc đó mới 13 tuổi, trở thành biểu tượng của tài năng và nghị lực, được người đời ca ngợi là “Trạng nguyên trẻ nhất”.

- Mạc Đĩnh Chi, mặc dù là người có ngoại hình “xấu xí” nhưng ông được phong là “Lưỡng quốc Trạng nguyên”, không chỉ văn

chương xuất chúng mà còn là nhà ngoại giao tài ba, đem trí tuệ Đại Việt so tài với Trung Hoa.

- Lương Thế Vinh (1441 - 1496), Trạng nguyên đời Lê Thánh Tông, nổi tiếng uyên bác cả văn lẫn toán, để lại nhiều công trình học thuật giá trị, đặc biệt là cuốn sách toán đầu tiên của Việt Nam là “Đại thành toán pháp”.

- Trạng nguyên Nguyễn Bỉnh Khiêm (1491-1485): Đỗ Trạng nguyên khoa thi năm 1535, thời Mạc Đăng Doanh. Ông không chỉ là nhà chính trị, học giả mà còn là danh nhân văn hóa lớn của Việt Nam. Được tôn xưng là Trạng Trình, nổi tiếng với học thuyết triết lý, thơ ca, và những lời sấm ký có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sau. Ông không chỉ là Trạng nguyên, mà còn được xem như nhà tiên tri và bậc hiền triết trong dân gian, được đạo Cao

Đài phong thánh. Cố Giáo sư Vũ Khiêu thì cho rằng: “*Bốn thế kỷ đã qua từ ngày Nguyễn Bình Khiêm qua đời, nhưng suốt bốn thế kỷ chưa lúc nào ngớt âm vang về con người kỳ diệu ấy*”³.

Những gương mặt tiêu biểu nêu trên cho thấy danh hiệu Trạng nguyên không chỉ là vinh quang cá nhân, mà còn là minh chứng cho khát vọng vươn lên bằng con đường học vấn, góp phần hình thành một lớp trí thức tinh hoa phục vụ đất nước. Từ đó, hệ thống khoa cử và truyền thống tôn vinh Trạng nguyên trở thành một phần cốt lõi của văn hóa Việt Nam, đồng thời phản chiếu những điểm tương đồng và khác biệt so với các quốc gia cùng chia sẻ mô hình khoa cử trong khu vực.

Lời kết

Hệ thống khoa cử Việt Nam thời phong kiến với đỉnh cao là chế độ thi Đình và danh hiệu Trạng nguyên, đã để lại một dấu ấn đặc sắc trong lịch sử dân tộc. Trải qua gần

mười thế kỷ, khoa cử không chỉ là con đường tuyển chọn nhân tài cho bộ máy nhà nước, mà còn là biểu tượng của tinh thần hiếu học, khát vọng vươn lên bằng trí tuệ và đạo đức của người Việt. Danh vị Trạng nguyên và hệ thống khoa cử là một phần di sản tinh thần vô giá của dân tộc. Ngày nay, trong bối cảnh hiện đại, hệ thống khoa cử phong kiến không còn tồn tại, nhưng giá trị cốt lõi của nó - coi hiền tài là nguyên khí quốc gia - vẫn còn nguyên tính thời sự. Tinh thần học tập bền bỉ, khát vọng công hiến cho đất nước, cùng với việc xây dựng một nền giáo dục khai phóng, công bằng và sáng tạo, chính là sự tiếp nối xứng đáng truyền thống của cha ông. Nó vừa là minh chứng cho một xã hội trọng hiền tài trong lịch sử, vừa là nguồn cảm hứng để Việt Nam hôm nay tiếp tục xây dựng nền giáo dục khai phóng, thực hiện khát vọng vươn mình trong kỷ nguyên mới của đất nước.

3. Trần Thị Hoàng Mai (2024), *Quê hương và thân thế Nguyễn Bình Khiêm, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm với lịch sử Việt Nam thế kỷ XVI*, trang 29.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Tất Dong (2022), *Học tập và thi cử của người xưa* (<https://congdanckhuyenhoc.vn/hoc-tap-va-thi-cu-cua-nguoi-xua-179220722142011581.htm>)
2. Trần Thị Hoàng Mai (2024), *Quê hương và thân thế Nguyễn Bình Khiêm, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm với lịch sử Việt Nam thế kỷ XVI*
3. Nguyễn Quang Ngọc (2010), *Khoa cử Nho học Việt Nam và vai trò trong lịch sử dân tộc*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Phan Ngọc (2002), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn học
5. Nguyễn Thị Chân Quỳnh (2002), *Các Trạng nguyên Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin.
6. Vusta (2006), *46 vị Trạng nguyên của Đại Việt ta* (<https://vusta.vn/46-vi-trang-nguyen-cua-dai-viet-ta-p82976.html>)
7. Nguyễn Lâm Thị Hoài Phương và cộng sự (2022), *Chế độ khoa cử thời hậu Lê và Joseon* (<https://www.studocu.vn/vn/document/truong-dai-hoc-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/truong-dai-hoc-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/cdkcthlvj-nlthp-thdq-ltva-215-229/80665346>)
8. Viện Khoa học và Xã hội, Viện sử (2007), *Phan Huy Chú, Lịch Triều Hiến chương Loại chí*, Nxb Giáo dục



Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc thành phố Hải Phòng

LÊ THANH HÀ

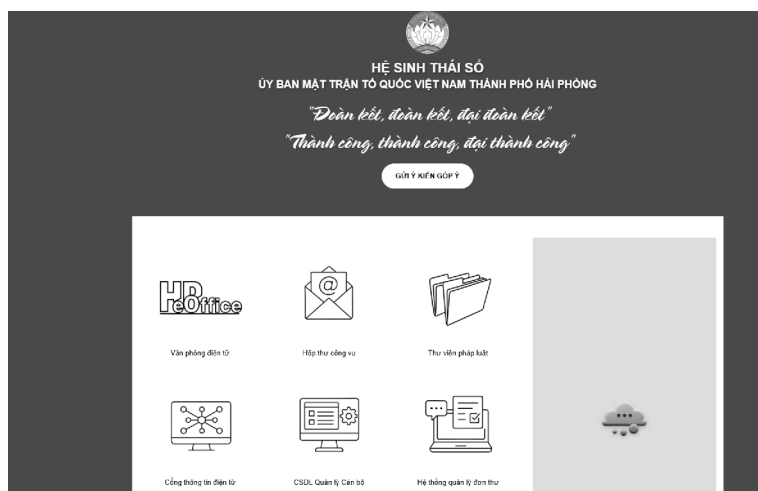
Chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành mà còn góp phần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường kết nối với Nhân dân, phát huy dân chủ, nâng cao chất lượng giám sát và phản biện xã hội.

Xác định tầm quan trọng đó, thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam và các chương trình, kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban MTTQ thành phố Hải Phòng đã tích cực, chủ động triển khai nhiều giải pháp thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Cụ thể, Ủy ban MTTQ thành phố đã triển khai hệ thống quản lý, điều hành văn bản điện tử; ứng dụng chữ ký số trong trao đổi, xử lý công việc nhằm bảo đảm nhanh chóng, chính xác và an toàn thông tin, ứng dụng phòng họp không giấy tờ. Hiện nay, MTTQ thành phố đang triển khai việc xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung tới tổ chức, cán bộ Mặt trận, các tổ chức thành viên, Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư.

Đặc biệt, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố đã từng bước sử

dụng thử nghiệm ứng dụng AI trong một số hoạt động như xây dựng hệ thống hỏi - đáp trực tuyến nhằm phục vụ người dân một cách kịp thời, hiệu quả; hỗ trợ phân tích, tư vấn tham mưu xây dựng văn bản, hỗ trợ tìm kiếm thông tin, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, công chức và được tích hợp trên hệ thống quản lý, điều hành văn bản điện tử.

Từ tháng 12/2025, Ban Thường trực ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hải Phòng phát động triển khai mô hình “Cộng đồng học tập số”. Mô hình “Cộng đồng học tập số” do Mặt trận Tổ quốc chủ trì triển khai, phát



**Hệ sinh thái số của ủy ban MTTQ thành phố
tại địa chỉ hesinhthaisomttq.haiphong.gov.vn**

huy vai trò tập hợp, vận động Nhân dân, dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy, sự phối hợp của chính quyền và các tổ chức thành viên, nhằm nâng cao dân trí số, trang bị kỹ năng số thiết yếu cho người dân, qua đó tạo nền tảng phát triển kinh tế số, chính quyền số và xã hội số ngay từ cộng đồng dân cư.

Việc xây dựng mô hình là phù hợp với bối cảnh nền tảng số đã được ứng dụng, triển khai rộng khắp trên địa bàn thành phố Cảng. Hệ thống dịch vụ xác thực và định danh điện tử người dân, doanh nghiệp kết nối 9 nền tảng chính quyền số thông qua Hệ thống xác thực tập trung (SSO). 100% cơ sở khám chữa bệnh tại Hải Phòng đã kết nối liên thông Cổng Giám định bảo hiểm y tế, triển khai Mô hình khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, kios tự phục vụ. 100% các cơ sở giáo dục đã triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trên hệ thống trực tuyến của Tập đoàn VNPT. 100% các đơn vị giáo dục đã triển khai thanh toán học phí, lệ phí điện tử...

Thời gian qua, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố đã tiếp tục hoàn thiện “Mặt trận số”, “Hệ sinh thái số” trong việc thu thập, cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để dần hình thành kho cơ sở dữ liệu dùng chung trong hệ thống Mặt trận; hoàn thiện ứng dụng quản lý đơn thư, cập nhật bổ sung các tính năng của trợ lý ảo để tăng sự thông minh, đảm bảo giao diện thân thiện, đơn giản, dễ sử dụng.

Cùng với đó, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tổ chức hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin điều hành, tác nghiệp MTTQ Việt Nam tới 114 điểm cầu Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố và các tổ chức thành viên. Với



Mô hình “Cộng đồng học tập số” tại xã Tân Minh đã nâng cao dân trí số, trang bị kỹ năng số thiết yếu cho người dân tại địa phương

phương châm “tư duy đổi mới - hành động quyết liệt - tổ chức bài bản - thực hiện hiệu quả”, hệ thống thông tin điều hành, tác nghiệp được kỳ vọng sẽ tạo chuyển biến rõ nét trong công tác Mặt trận, từ chuẩn hóa quy trình xử lý văn bản đến - đi, quản lý, giao việc và theo dõi tiến độ, đến việc ứng dụng chữ ký số trong xử lý văn bản điện tử. Mục tiêu cuối cùng là giảm thiểu giấy tờ, tiết kiệm thời gian, chi phí, đồng thời nâng cao tính công khai, minh bạch, chính xác trong hoạt động của toàn hệ thống.

Xác định công cuộc chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn mới, Ủy ban MTTQ thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội là lực lượng nòng cốt, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc lan tỏa, cổ vũ và huy động nhân dân cùng vào cuộc. Nâng cao nhận thức, trước hết là trong đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác Mặt trận, tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và liên tục, để mỗi cán bộ hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng và lợi ích thiết thực của “Hệ sinh thái số” và “Trợ lý ảo” trong việc nâng cao hiệu quả chất lượng công việc, đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa.

Một số cơ chế, chính sách đặc biệt thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Hải Phòng

THU MAI

Ngày 4/5/2025, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết 68-NQ/TW đưa ra 5 quan điểm chỉ đạo cốt lõi, thể hiện sự thay đổi mạnh mẽ trong tư duy và nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân. Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, Nghị quyết đề ra 8 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, bao trùm các khía cạnh từ nhận thức, thể chế, nguồn lực đến khoa học, công nghệ và phát triển đội ngũ doanh nhân.

Nghị quyết 68-NQ/TW không chỉ là một văn bản kinh tế mà là một "bản cam kết chính trị" nhằm xóa bỏ rào cản tâm lý "sợ sai" cho doanh nhân, xác lập vị thế của kinh tế tư nhân như một trụ cột quan trọng, đóng vai trò then chốt trong hành trình đưa Việt Nam vượt qua bẫy thu nhập trung bình. Đối với Hải Phòng, đây là "đòn bẩy chiến lược" mở ra cơ hội để các doanh nghiệp tư nhân địa phương có thể làm chủ các chuỗi cung ứng logistics toàn cầu và các ngành công nghiệp công nghệ cao, góp phần nâng tầm vị thế kinh tế của thành phố trong khu vực và quốc tế.

Ngày 17/5/2025, Quốc hội thông qua Nghị quyết 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân nhằm cụ thể hóa bằng hành lang pháp lý và cơ chế thực thi. Cùng với Nghị quyết 68-NQ/TW, đã tạo thành "cặp đôi chính sách" vừa khai thông, vừa thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân bứt phá.

Ngày 15/01/2026, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Để triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Hải Phòng, ngày 10/4/2026, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố đã ban hành kế hoạch số 121/KH-UBND về triển khai các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ. UBND thành phố yêu cầu quá trình triển khai phải bám sát mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định; bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; gắn trách nhiệm với tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện từng nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch. Việc triển khai các nhiệm vụ phải bảo đảm đúng tiến độ theo lộ trình đề ra; chủ động bố trí nguồn lực, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách hỗ trợ.



Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền có nhiều doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo hướng phát triển công nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn

Theo đó, thành phố xác định 12 nhiệm vụ cụ thể thuộc 4 nhóm chính, gồm: Truyền thông, phổ biến chính sách; triển khai chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh; ưu đãi về thuế và hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đào tạo nhân lực. Đồng thời giao các Sở, ban, ngành, hội, hiệp hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Duyên hải Bắc Bộ (VCCI) tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình nghiên cứu triển khai các nội dung đã đề ra. Bên cạnh đó, UBND thành phố cũng yêu cầu các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố cung cấp thông tin, tài liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp. Và phải tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hiện đúng cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ, sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ.

Trong số các nhiệm vụ, bên cạnh việc tuyên truyền sâu rộng Nghị định số 20/2026/NĐ-CP đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố, đáng chú ý một số nhiệm vụ hỗ trợ mà UBND thành phố đưa ra như:

- Rà soát quỹ đất, mặt bằng sản xuất kinh doanh, hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp. Đây là điểm nghẽn lớn nhất cần được tháo gỡ.
- Ưu đãi thuê đất: Thực hiện chính sách giảm tiền thuê lại đất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vườn ươm công nghệ.
- Khai thác tài sản công: Ban hành danh mục tài sản công cho thuê và các tiêu chí, hình thức hỗ trợ cụ thể để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận.
- Triển khai các chính sách ưu đãi thuế đặc thù theo Nghị định 20/2026/NĐ-CP nhằm giảm bớt gánh nặng tài chính cho đơn vị kinh doanh. Đồng thời, hiện đại hóa công tác quản lý thuế để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế.

- Triển khai hỗ trợ cung cấp miễn phí các nền tảng số và phần mềm kế toán dùng chung cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Cùng với đó là hỗ trợ miễn phí dịch vụ đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế và nhân sự.

Thực tế cho thấy, trong những năm gần đây, kinh tế tư nhân ở Hải Phòng đã có những bước phát triển tích cực, góp phần quan trọng vào quá trình tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững. Dữ liệu cho thấy Hải Phòng liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng GRDP ở mức hai con số, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước. Đáng chú ý, năm 2025, Hải Phòng đã vươn lên trở thành một trong 5 địa phương có quy mô kinh tế lớn nhất Việt Nam. Khu vực kinh tế tư nhân đóng góp trên 40% GRDP và hơn 50% thu ngân sách nội địa, khẳng định vai trò trụ cột thay thế dần cho khu vực doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, doanh nghiệp kinh tế tư nhân vẫn gặp nhiều khó khăn, trong đó có khó khăn về tiếp cận nguồn lực, đặc biệt là vốn tín dụng, đất đai và lao động chất lượng cao. Cơ chế hỗ trợ tài chính hiện nay chưa đủ mạnh; Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động còn hạn chế. Trong khi đó, thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, cấp phép xây dựng, môi trường vẫn còn rườm rà, gây khó khăn cho doanh nghiệp muốn mở rộng đầu tư.

Vì vậy, các chính sách của thành phố Hải Phòng có ý nghĩa rất lớn trong việc tháo gỡ nhiều điểm nghẽn lâu nay của khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là tiếp cận đất đai và chi phí đầu vào. Để triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ trong thực tế, cần chú ý một số điểm sau:

Thứ nhất, chủ động “đi tìm doanh nghiệp” thay vì chờ doanh nghiệp tìm đến. Việc tuyên truyền chính sách trên các phương tiện thông tin đại chúng là cần

thiết, song chưa đủ. Các cơ quan quản lý cần chủ động phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp, hội ngành nghề, VCCI để tiếp cận trực tiếp các doanh nghiệp có nhu cầu, từ đó tổ chức tư vấn, hỗ trợ kịp thời và hiệu quả.

Thứ hai, đơn giản hóa thủ tục và minh bạch hóa thông tin. Cần nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cải cách thủ tục hành chính mang tính đột phá, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ; đồng thời công khai rõ ràng quy trình, điều kiện và tiêu chí hỗ trợ. Đặc biệt, ưu tiên áp dụng đối với các ngành có tiềm năng phát triển như đổi mới sáng tạo, R&D, công nghiệp bán dẫn, công nghệ thông tin, sinh học, vật liệu mới, tự động hóa và logistics.

Thứ ba, thí điểm mô hình “doanh nghiệp dẫn dắt”. Lựa chọn một số doanh nghiệp tư nhân tiêu biểu để tham gia thí điểm các chính sách hỗ trợ. Thông qua quá trình triển khai, cơ quan quản lý có thể đánh giá thực tiễn, nhận diện khó khăn, vướng mắc để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế chính sách.

Thứ tư, thiết lập cơ chế đánh giá, thưởng - phạt rõ ràng đối với người đứng đầu. Cần phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, xây dựng hệ thống đánh giá dựa trên các chỉ số KPI cụ thể (như số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, mức độ hài lòng của doanh nghiệp...) nhằm nâng cao trách nhiệm và hiệu quả thực thi.

Nếu được triển khai đồng bộ và thực chất, các cơ chế, chính sách đặc biệt sẽ không chỉ góp phần tháo gỡ khó khăn trước mắt mà còn tạo nền tảng vững chắc để kinh tế tư nhân Hải Phòng phát triển bền vững, từng bước trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế địa phương.

Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 có gì mới?

MAI CHI

Ngày 11/3/2026, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã ký Quyết định số 423/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075.

Mục tiêu của Quy hoạch này nhằm xây dựng phát triển Hải Phòng trở thành đô thị biển hiện đại, thông minh, có sức hút lan tỏa, khả năng cạnh tranh quốc tế; phát triển cân bằng giữa kinh tế - xã hội - môi trường; là hình mẫu về quản trị phát triển đô thị bền vững có bản sắc, bảo vệ tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Theo phê duyệt, phạm vi quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính của thành phố Hải Phòng sau sáp nhập và khu vực không gian biển có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm 114 đơn vị hành chính cấp xã. Tổng diện tích tự nhiên lập quy hoạch khoảng 3.194,72 km², bao gồm phần đất liền, khu vực đảo ven bờ và biển đảo. Về quy mô dân số, dự kiến đến



Toàn cảnh cầu Hoàng Gia kết nối đảo Vũ Yên với trung tâm thành phố

năm 2040, dân số toàn thành phố là 6,50 - 6,80 triệu người; đến năm 2050 là khoảng 8,50 - 9,50 triệu người. Về quy mô đất đai, dự báo đất xây dựng toàn đô thị (chưa bao gồm đất dành cho công trình hạ tầng đầu mối quy mô lớn) đến năm 2040 là 100.000 - 120.000ha; đến năm 2050 là 160.000 - 180.000ha.

Đây là bước đi chiến lược nhằm thừa kế và cụ thể hóa các định hướng mà các bản quy hoạch trước đó (như Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch

thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”) chưa bao quát hết. Đặc biệt, nhiệm vụ này đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố Hải Phòng sau sáp nhập, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, hướng tới phát triển bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu. Bên cạnh việc tập trung tái thiết, chỉnh trang khu đô thị cũ và khu vực trung tâm lịch sử, bao gồm: khu phố cũ phía Đông (thành phố Hải Phòng cũ), khu phố cũ phía Tây (thành phố Hải Dương cũ), nghiên cứu tổ chức không gian và trục kết nối các cụm phường với khu vực trung tâm hành chính thành phố, còn thêm nhiều điểm mới đáng chú ý, thể hiện rõ chiến lược phát triển thành phố Hải Phòng so với trước kia.

Tầm nhìn dài hạn đến năm 2075

So với nhiều quy hoạch trước đây, tầm nhìn phát triển thường dừng lại ở khoảng năm 2050, như Quyết định số 1569/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội hay các quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030 đều có tầm nhìn đến năm 2050. Trong khi đó, Quyết định 423/QĐ-TTg đã xác định tầm nhìn phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2075, thể hiện cách tiếp cận dài hạn và chiến lược hơn trong công tác quy hoạch.

Việc kéo dài tầm nhìn quy hoạch không chỉ phù hợp với khái niệm “tầm nhìn quy hoạch” theo Luật Quy hoạch, mà còn phản ánh sự chuyển biến trong tư duy phát triển, từ giải quyết các vấn đề trước mắt sang định hướng lâu dài, bền vững. Điều này tạo điều kiện để Hải Phòng chủ động bố trí không gian phát triển, chuẩn bị quỹ đất cho hạ tầng chiến lược, đặc biệt là hệ thống giao thông, cảng biển và các khu kinh tế quy mô lớn.

Giai đoạn 2050 - 2075 được dự báo là thời điểm thế giới có những biến động lớn về dịch chuyển chuỗi cung ứng và kinh tế biển. Hải Phòng muốn đón đầu các làn sóng công nghiệp bán dẫn, năng lượng sạch cần phải

có lộ trình phát triển hạ tầng dài hơn. Với lợi thế cửa ngõ ra biển của cả miền Bắc, quy hoạch đến 2075 giúp thành phố chủ động không gian để mở rộng ra hướng biển một cách khoa học, hiệu quả.

Những dự án như đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, hay việc mở rộng các trục cao tốc kết nối vùng, cần một không gian quỹ đất dự trữ lớn. Việc quy hoạch, xác định trước quỹ đất cho giao thông từ bây giờ sẽ giúp giảm chi phí và tránh xung đột trong quá trình giải phóng mặt bằng tại các khu dân cư trong 50 năm tới.

Từ trung tâm vùng đến “tâm cỡ quốc tế”

Trước đây, Hải Phòng được định hướng là thành phố cảng, trung tâm phát triển của vùng. Tuy nhiên, theo Quyết định 423/QĐ-TTg, thành phố được định hướng phát triển theo tầm cao mới, gắn với kinh tế biển và hội nhập quốc tế. Điều này thể hiện rõ qua mục tiêu: “Xây dựng và phát triển Hải Phòng thành đô thị biển hiện đại, thông minh, có sức hút lan tỏa, khả năng cạnh tranh quốc tế...” và “Tạo lập nền tảng không gian và hạ tầng cho phát triển các đô thị, các trung tâm về văn hóa, kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; nâng cao năng lực liên kết vùng, kết nối quốc gia và quốc tế”.

Đồng thời, Quyết định cũng xác định Hải Phòng là thành phố trực thuộc trung ương, giữ vai trò là “một trong những trung tâm kinh tế biển quan trọng của quốc gia”, “đô thị cảng loại đặc biệt, trung tâm công nghiệp, logistics và dịch vụ tổng hợp; có vai trò đầu mối giao thương quốc gia và quốc tế gắn với hệ thống cảng biển, hàng hải, hàng không, đường sắt và đường bộ quan trọng”. Bên cạnh đó, thành phố còn được định hướng trở thành “trung tâm quốc gia và quốc tế về đổi mới sáng tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ, giáo dục,



Xây dựng và phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố theo hướng xanh, bảo đảm phát triển bền vững

đào tạo và y tế chất lượng cao”; “có vai trò kết nối các hành lang kinh tế trong nước và quốc tế”.

Như vậy, Quyết định 423/QĐ-TTg đã thể hiện bước chuyển rõ rệt trong tư duy quy hoạch, đưa Hải Phòng từ một trung tâm phát triển vùng vươn lên trở thành đô thị biển hiện đại, có năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

Phát triển bền vững và ứng phó trước biến đổi khí hậu

Với tính chất đô thị ven biển mang lại nhiều lợi thế, đồng thời cũng khiến Hải Phòng chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Thay vì tập trung vào tăng trưởng, cần các biện pháp phát triển bền vững, phòng tránh và ứng phó biến đổi khí hậu. Quyết định 423/QĐ-TTg nhấn mạnh quan điểm: “Quy hoạch có tầm nhìn dài hạn, chiến lược; bảo đảm tính kế thừa, ổn định và linh hoạt; có khả năng điều chỉnh với các biến động về kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ và biến đổi khí hậu trong từng giai đoạn phát triển”, “bảo đảm mối quan hệ hài hoà giữa phát triển kinh tế với

bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái và thích ứng biến đổi khí hậu”.

Các yêu cầu trọng tâm đối với quy hoạch chung cần tập trung ưu tiên bảo vệ các khu bảo tồn sinh thái, ưu tiên giữ gìn các hành lang xanh dọc theo hệ thống sông lớn (sông Cấm, sông Lạch Tray) để làm “lá phổi” và túi điều hòa nước cho thành phố, vùng núi Chí Linh - Côn Sơn, đảo Cát Bà,... Trong

nông nghiệp, xây dựng các mô hình nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, bảo đảm sinh kế bền vững, giữ gìn bản sắc nông thôn. Phát triển các phương tiện vận tải công cộng sử dụng công nghệ xanh. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, không gian ngầm cần dựa trên các giải pháp tăng cường chống chịu thiên tai, biến đổi khí hậu, tính toán kỹ các kích bản cực đoan mỗi năm, mỗi giai đoạn.

Như vậy, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn trở thành nguyên tắc xuyên suốt trong định hướng quy hoạch Hải Phòng.

Quyết định 423/QĐ-TTg thể hiện nhiều điểm mới như: chuyển từ quy hoạch đơn ngành sang quy hoạch tích hợp; nâng tầm Hải Phòng thành đô thị biển quốc tế; tổ chức không gian phát triển rõ ràng, khoa học; chú trọng phát triển bền vững, đô thị xanh và thông minh; đồng thời mở rộng tầm nhìn dài hạn đến năm 2075. Những điểm mới này phản ánh sự đổi mới trong tư duy quy hoạch theo hướng hiện đại, toàn diện và hội nhập quốc tế.

Sao Thần Nông Đỗ Văn Sanh: Người “thổi hồn” cho vùng hoa

NGUYỄN HƯƠNG GIANG

Ban Quản lý rừng và Khuyến nông Hải Phòng

Trong tiến trình phát triển nông nghiệp hiện đại, nhiều nông dân và cán bộ hợp tác xã (HTX) đã trở thành những hạt nhân tiên phong trong đổi mới tư duy sản xuất, tổ chức liên kết và nâng cao giá trị nông sản. Trong số đó, ông Đỗ Văn Sanh trước đây là Giám đốc HTX Nông nghiệp Hoa Mây Xanh, là một tấm gương tiêu biểu. Với tâm huyết, sự sáng tạo và tinh thần dám nghĩ dám làm, ông đã góp phần đưa mô hình sản xuất hoa của hợp tác xã phát triển hiệu quả, tạo dấu ấn trong lĩnh vực nông nghiệp đô thị. Những nỗ lực đó đã được ghi nhận bằng giải thưởng Sao Thần Nông, một trong những giải thưởng tôn vinh những cá nhân có đóng góp xuất sắc cho ngành nông nghiệp Việt Nam.

Giải thưởng Sao Thần Nông là một trong những giải thưởng uy tín nhằm tôn vinh những nông dân, doanh nhân và cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành nông nghiệp Việt Nam. Giải thưởng lấy cảm hứng từ hình tượng Thần Nông - vị tổ của nghề nông, biểu tượng cho tinh thần lao động cần cù, sáng tạo và gắn bó với ruộng đồng của người nông dân. Những cá nhân được vinh danh không chỉ đạt hiệu



Trang trại Nông nghiệp Hoa Anh Tú được lãnh đạo thành phố đánh giá rất cao về chất lượng cũng như giá trị cung cấp cho thị trường hoa tại Hải Phòng

quả cao trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp mà còn có vai trò lan tỏa kinh nghiệm, thúc đẩy liên kết sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và phát triển kinh tế nông thôn. Việc ông Đỗ Văn Sanh được trao tặng giải thưởng này là sự ghi nhận xứng đáng cho những đóng góp tích cực của ông trong phát triển mô hình trồng hoa theo hướng hiệu quả và bền vững.

Sinh ra và lớn lên trong gia đình gắn bó với sản xuất nông nghiệp, ông Đỗ Văn Sanh luôn trăn trở tìm hướng đi mới để nâng cao giá trị kinh tế trên cùng một diện tích đất canh tác. Nhận thấy tiềm năng của thị trường hoa và cây cảnh, ông đã mạnh dạn chuyển đổi từ

các loại cây trồng truyền thống sang phát triển mô hình trồng hoa theo hướng hàng hóa. Tuy nhiên, để sản xuất hoa đạt hiệu quả cao không chỉ dựa vào kinh nghiệm mà còn cần áp dụng khoa học kỹ thuật và tổ chức sản xuất bài bản.

Chính vì vậy, ông đã cùng các thành viên xây dựng và phát triển HTX Nông nghiệp Hoa Mây Sanh, bây giờ là HTX Nông nghiệp Hoa Anh Tú từng bước hình thành vùng trồng hoa tập trung và chuyên nghiệp. Trong quá trình phát triển sau này, mô hình sản xuất hoa tiếp tục được kế thừa và phát triển tại HTX Nông nghiệp Hoa Anh Tú, góp phần duy trì và mở rộng vùng hoa của địa phương. Dưới sự điều hành của ông, HTX đã chú trọng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăm sóc cây trồng, cải tạo giống, áp dụng các phương pháp sản xuất hiện đại nhằm nâng cao năng suất và chất lượng hoa. Nhờ đó, sản phẩm của HTX không chỉ đẹp về hình thức mà còn có độ bền và giá trị thương mại cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của thị trường.

Hiện nay, HTX Nông nghiệp Hoa Anh Tú đã phát triển vùng trồng hoa với quy mô gần 5 ha, thu hút hơn 30 thành viên và hộ liên kết tham gia sản xuất. Trên diện tích này, HTX tập trung trồng nhiều chủng loại hoa phục vụ thị trường như hoa cúc, hoa ly, hoa hồng, hoa đồng tiền, hoa dạ yến thảo, hoa cánh bướm và một số loại hoa trang trí khác. Nhờ áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong chăm sóc và quản lý cây trồng, các sản phẩm hoa của HTX luôn có màu sắc tươi đẹp, độ bền cao, đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường. Trung bình mỗi năm, HTX cung ứng ra thị trường hàng trăm nghìn cành và chậu hoa các loại, đặc biệt vào các dịp lễ, Tết, sản lượng và giá trị tiêu thụ tăng mạnh, mang lại nguồn thu ổn định cho các thành viên.



Thăm quan trang trại trồng hoa của HTX Nông nghiệp Hoa Anh Tú

Trung bình mỗi năm, HTX Nông nghiệp Hoa Anh Tú cung ứng ra thị trường hàng trăm nghìn cành và chậu hoa các loại, đặc biệt vào các dịp lễ, Tết, sản lượng và giá trị tiêu thụ tăng mạnh. Doanh thu của HTX đạt khoảng vài tỷ đồng mỗi năm, góp phần tạo việc làm và thu nhập ổn định cho nhiều lao động địa phương.

Sản phẩm hoa của HTX hiện được cung cấp chủ yếu cho thị trường thành phố Hải Phòng, phân phối đến các cửa hàng hoa, chợ đầu mối, các sự kiện trang trí, lễ hội và nhu cầu trang trí của người dân. Nhờ chất lượng ổn định, mẫu mã đẹp và giá cả hợp lý, hoa của HTX ngày càng được nhiều khách hàng tin tưởng lựa chọn, góp phần làm phong phú thêm nguồn cung hoa cho thị trường đô thị Hải Phòng.

Một trong những điểm nổi bật trong quá trình phát triển của HTX là tư duy liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Ông Sanh luôn xác định rằng muốn sản xuất bền vững thì phải gắn với thị trường. Vì vậy, HTX đã tích cực tham gia các chương trình quảng bá, xúc tiến thương mại, hội chợ nông nghiệp và các hoạt động kết nối cung cầu. Thông qua đó, sản phẩm hoa của HTX dần được nhiều khách hàng, doanh nghiệp và đơn vị phân phối biết đến, mở rộng thị trường tiêu thụ không chỉ trong địa phương mà còn ở nhiều khu vực khác.



Ông Đỗ Văn Sanh (thứ 4 từ trái sang) nhận giải thưởng Sao Thần Nông

Không chỉ tập trung vào hiệu quả kinh tế, ông Sanh còn chú trọng đến vai trò của kinh tế tập thể trong phát triển nông thôn. HTX Nông nghiệp Hoa Anh Tú đã tạo điều kiện để nhiều hộ dân cùng tham gia sản xuất, chia sẻ kinh nghiệm, áp dụng kỹ thuật và cùng nhau tiêu thụ sản phẩm. Nhờ sự liên kết này, nhiều hộ gia đình đã có thu nhập ổn định hơn, đời sống được cải thiện rõ rệt. Mô hình của HTX cũng góp phần hình thành vùng sản xuất hoa tập trung, tạo cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp.

Trong quá trình hoạt động, ông Sanh luôn thể hiện vai trò của một người đứng đầu năng động, trách nhiệm và tâm huyết. Ông không ngừng học hỏi các mô hình sản xuất tiên tiến, tìm kiếm cơ hội hợp tác, đồng thời vận động các thành viên HTX cùng đổi mới tư duy sản xuất. Sự kiên trì và nỗ lực của ông đã góp phần đưa HTX Nông nghiệp Hoa Anh Tú trở thành một mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, có uy tín trong lĩnh vực sản xuất hoa.

Việc ông được trao tặng giải thưởng Sao Thần Nông là sự ghi nhận xứng đáng cho

những đóng góp của cá nhân ông đối với sự phát triển của nông nghiệp địa phương. Đây không chỉ là niềm vinh dự đối với riêng ông Sanh mà còn là niềm tự hào của tập thể HTX Nông nghiệp Hoa Anh Tú và những người nông dân đang ngày ngày gắn bó với nghề trồng hoa.

Trong thời gian tới, với nền tảng đã xây dựng được, HTX tiếp tục định hướng mở rộng quy mô sản xuất, đa dạng hóa các chủng loại hoa, nâng cao chất lượng sản phẩm và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu. Cùng với đó là việc tăng cường liên kết với các đơn vị tiêu thụ, hướng tới xây dựng chuỗi giá trị bền vững cho sản phẩm hoa.

Tấm gương của ông Đỗ Văn Sanh cho thấy rằng khi người nông dân mạnh dạn đổi mới tư duy, biết tổ chức sản xuất theo mô hình hợp tác và gắn kết với thị trường, nông nghiệp hoàn toàn có thể trở thành ngành kinh tế mang lại giá trị cao. Những nỗ lực của ông và HTX Nông nghiệp Hoa Anh Tú đang góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững.

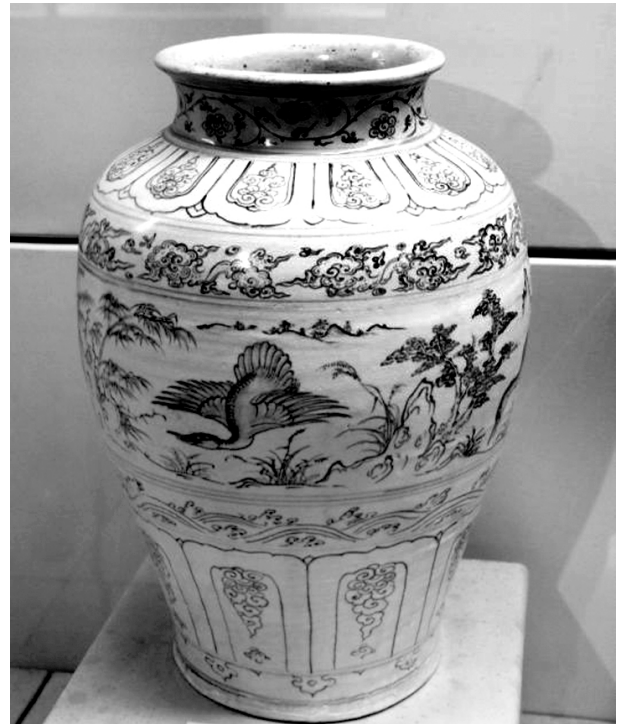


Người phụ nữ gây dựng và lan tỏa dòng gốm cổ Chu Đậu nổi tiếng ở trong và ngoài nước thế kỷ XV

CHU ĐỨC LƯỢNG

Chu Đậu nằm bên tả ngạn sông Thái Bình thuộc xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, thời Lê sơ gọi là Châu Nam Sách, huyện Thanh Lâm, nay thuộc xã Thái Tân, thành phố Hải Phòng. Phủi lớp bụi thời gian của lịch sử nơi đây được hiện lên là một trung tâm sản xuất gốm nổi tiếng nhất cả nước vào thế kỷ XV-XVI, đã được xuất đi nhiều nước khu vực Đông Nam Á, Trung Á và Tây Á.

Kế thừa thương hiệu nổi tiếng gốm Chu Đậu, năm 2021, Xí nghiệp gốm Chu Đậu đã được thành lập, nay là Công ty Cổ phần gốm Chu Đậu nằm tại xã Thái Tân, thành phố Hải Phòng. Với tâm huyết khôi phục và phát huy ngành nghề truyền thống của quê hương, các nghệ nhân đã cộng tác tích cực với các nhà khoa học và người dân khu vực Chu Đậu đã gây dựng lại được dòng gốm cổ, phát triển quy mô sản xuất, sản phẩm đã được xuất khẩu tới trên 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Từ năm 2017, sản phẩm gốm Chu Đậu được vinh dự lựa chọn làm quà tặng của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước tặng trong một số dịp ngoại giao quan trọng.



Chiếc bình vẽ thiên nga tuyệt tác khai quật từ tàu Cù Lao Chàm

Vậy gốm Chu Đậu xuất hiện từ khi nào? và ai là chủ nhân của dòng gốm này? Câu chuyện được bắt đầu từ khoảng tháng 6 năm 1980, Bí thư Tỉnh ủy Hải Hưng lúc đó nhận được một bức thư của ông Anabuky - Nguyên Bí thư Sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam viết nhân một dịp công vụ đến Thổ

Nhĩ Kỳ, khi ghé thăm Bảo tàng Hoàng Gia thấy một bình gốm Hoa Lam, cao 54 cm, được tạo tác rất tinh tế, đạt đến đỉnh cao về mặt nghệ thuật, trên vai có ghi 13 chữ Hán, phiên âm ra là: *"Thái Hòa Bát Niên, Nam Sách Châu tượng nhân Bùi Thị Hý bút"*. Nghĩa là năm Thái Hòa thứ 8 (năm 1450) tại Châu Nam Sách, nghệ nhân Bùi Thị Hý vẽ. Ông Anabuky cũng mong muốn biết địa phương nào ở Châu Nam Sách là nơi chế tác ra tác phẩm đó và thân thế sự nghiệp của bà Bùi Thị Hý? Bí thư Tỉnh ủy Hải Hưng Ngô Duy Đông đã giao cho Ban Thông sử (khi đó trực thuộc Tỉnh ủy) và ngành Văn hóa tìm hiểu.

Cho đến lúc đó, ở Nam Sách không cơ sở sản xuất gốm nào được biết đến, chỉ biết ở vùng Thái Tân còn dấu tích cơ sở sản xuất gốm từ bao giờ không rõ. Khi thực hiện đề tài khôi phục nghề truyền thống địa phương của Ban Thông sử, vào tháng 9 năm 1983, hố khai quật đầu tiên tại Chu Đậu đã được tiến hành và phát hiện nhiều sản phẩm gốm cổ độc đáo. Sau đó được phép của Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và chính quyền địa phương, các nhà khoa học địa phương và trung ương đã liên tiếp thực hiện 08 cuộc khai quật từ năm 1986 đến năm 2001. Kết quả các cuộc khai quật đó đã được công bố kịp thời tại hội nghị Khảo cổ học toàn quốc hằng năm. Báo chí nước ngoài lần lượt đăng tin, tiếp đó nhiều đoàn nghiên cứu của Mỹ, Nhật, Úc, Châu Âu, Đông Nam Á đến thăm Chu Đậu.

Qua tư liệu của các đoàn quốc tế, được biết có trên 40 Bảo tàng lớn trên thế giới đang lưu giữ và trưng bày gốm Chu Đậu. Có một sự kiện liên quan đến gốm Chu Đậu là năm 1993, tình cờ người dân đã vớt được

một số đồ gốm tại biển Cù Lao Chàm, Hội An, cách đất liền 40km ở độ sâu 70m. Việt Nam đã phối hợp với một số tổ chức quốc tế trực vớt con tàu đắm mang hiện vật đó và thu được 240.000 hiện vật lành, trên 100.000 hiện vật vỡ. Sau khi nghiên cứu, các nhà khoa học đều nhất trí nhận định rằng, các hiện vật gốm mỹ nghệ phát hiện ở đây chủ yếu là gốm Chu Đậu. Nhiều sản phẩm gốm Chu Đậu cũng được tìm thấy tại các di tích khảo cổ học ở Nhật Bản, Thái Lan, Indonesia, Philipines,...

Các học giả nghiên cứu về gốm cổ đều thừa nhận rằng, đây là một dòng gốm đẹp trên thế giới, mang một phong cách riêng, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Các sản phẩm rất phong phú đa dạng, bao gồm các loại: gốm màu, gốm men trắng, gốm men nâu, gốm Hoa Lam và cả gốm vẽ nhiều màu, trong đó phổ biến nhất là đồ gốm Chu Đậu Hoa Lam.

Năm 2021, bình gốm cổ Chu Đậu Hoa Lam vẽ 4 con thiên nga cùng một số họa tiết tinh xảo đã được Nhà nước công nhận là Bảo vật quốc gia, trưng bày ở Bảo tàng lịch sử Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy dòng gốm này được phát triển rực rỡ vào thế kỷ XV - XVI và bị thất truyền từ thế kỷ XVII do chiến tranh.

Tuy nhiên, đến trước tháng 5 năm 2005, nghĩa là sau 25 năm kể từ khi nhận được bức thư của ông Anabuky, chúng ta vẫn chưa biết người đã để lại lưu bút trên bình gốm ở TacaPisary - Thổ Nhĩ Kỳ là ai? Rất may, nhân đọc bài báo "Quá trình nghiên cứu phát hiện gốm Chu Đậu" đăng trên tập san "Khoa học và Ứng dụng" của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Hải Dương (cũ) tháng 5/2005 thì chiều ngày 29 tháng 5 năm 2006, ông Bùi Xuân



Tượng gốm mô hình nữ nghệ nhân Bùi Thị Hý

Nhận, con ông Bùi Đình Đẩu người giữ gia phả dòng họ Bùi và ông Bùi Đức Lợi hậu duệ đời thứ XIV và XV của cụ Bùi Thị Hý đã mang tới cơ quan Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Hải Dương 02 trang gia phả dòng họ Bùi ở xã Quang Tiến, huyện Gia Lộc nhờ xác minh. Tài liệu này sau đó đã

được nhà sử học Tăng Bá Hoành, Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử tỉnh Hải Dương (nay là Hội Khoa học Lịch sử thành phố Hải Phòng) đọc và phát hiện đây là manh mối quý tìm hiểu về Bùi Thị Hý. Sau đó liên tục 4 năm liền được khuyến khích của tỉnh, dòng họ Bùi, thôn Quang Tiến, xã Đồng Quang huyện Gia Lộc tỉnh Hải Dương (nay thuộc xã Trường Tân, thành phố Hải Phòng) đã dày công sưu tầm khai quật những di chỉ quanh khu dân cư của dòng họ và cộng tác chặt chẽ với Hội Khoa học Lịch sử, Bảo tàng tỉnh Hải Dương (nay là Bảo tàng Hải Phòng) dần xác định rõ danh tính một nữ trí thức nho học tài hoa, một nghệ sĩ xuất sắc chế tác đồ gốm, một doanh nhân buôn bán trên phạm vi Quốc tế thành đạt, một nữ Hàng hải nổi tiếng mà trên mộ chí đã được ghi là “*một kỳ tài phu nhân*”. Ngày nay được nhiều học giả trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu.

Theo gia phả, cụ Bùi Thị Hý là cháu nội của cụ Bùi Quốc Hưng quê xã Cống Khê, huyện Chương Đức, phủ Ứng Hòa sau là thôn Cống Thượng, xã Hồng Sơn, Hà Nội. Cụ Bùi Quốc Hưng đỗ Tam Trường năm 18 tuổi vào thời nhà Trần. Khi Lê Lợi phất cờ khởi nghĩa chống quân Minh, cụ là một trong 18 hào kiệt cùng Lê Lợi tham gia Hội Thề Lũng Nhai ở Thanh Hóa năm 1416, là một vị Khai Quốc Công thần triều Lê sau được sắc phong “*Thái phó phù Lê, phụ quốc-Trang Quốc công Bùi Quốc Hưng, Tứ Quốc tính Lê Quốc Hưng*”.

Cụ Hưng sinh ra cụ Bùi Đình Nghĩa, do thời cuộc, cụ Nghĩa đã đến một số nơi rồi biệt cư tại Trang Quang Ánh, nằm bên sông Định Đào (sau là làng Quang Tiến đã nêu trên). Cụ Bùi Đình Nghĩa sinh được 2 người con, con cả là Bùi Thị Hý và con thứ là

Bùi Đình Khởi, cụ Bùi Thị Hý sinh năm Canh Tý thời Bình Định Vương (1420) và qua đời ngày 12 tháng 8 năm Kỷ Mùi Niên hiệu Cảnh thống (1499). Từ bé, cụ đã rất thông minh, lớn lên có sức vạm vỡ, ham luyện võ đặc biệt có tài vẽ. Có câu chuyện như sau, lúc bấy giờ có hội thi vẽ; đề thi “Tham thanh Cổ tịch, Tam Điếu hoa tàn, Nhất Ngư đắc lộc” có nghĩa là khi điểm xong ba tiếng trống, ai vẽ xong đẹp và nhanh nhất được ba con chim sẽ được thưởng một con trâu. Thế rồi, khi ba tiếng trống hội thi vừa dứt, trong khi các thí sinh còn đang loay hoay vẽ thì cụ đã phóng bút vẽ xong ba con chim rất đẹp, sinh động với tư thế ba con chim đang bay cùng một hàng, nhưng con thứ nhất che gần hết hai con kia chỉ hở một phần đầu. Ban giám khảo và mọi người trầm trồ thán phục và cụ được thưởng một con trâu mộng, cụ đem bán con trâu ấy lấy tiền giúp đỡ dân làng. Đến kỳ Đại khoa năm Nhâm Tuất Niên hiệu Đại Bảo (năm 1442), cụ đi thi tiến sĩ khi đến trường bị phát hiện là nữ nên bị đuổi khỏi trường thi. Về quê nhân dịp nhân tản cụ đi chơi hội Kiếp bạc, tình cờ gặp cụ Đặng Sĩ - một Đại gia làng Chu Đậu. Trai tài gái sắc gặp nhau, ý hợp tâm đầu cùng xướng hoa thơ ca. Và cụ Hý có bài thơ còn truyền tụng về mãi sau “*Nam Tào Bắc Đẩu tọa Sơn quy; Thu nguyệt Phong suy Diệp diệp phi; Hiền nhân Quân tử ư ư tá; Nhất sự phương duyên hữu hữu tri*” được dịch là: “Thượng Sơn Bắc Đẩu Nam Tào; Trời thu gió thổi lá xào xạc bay; Người đầu không biết bấy nay; Phải chăng duyên kiếp chi đây nợ nần”. Sau đó, cụ lên duyên vợ chồng với Đại chủ Đặng Sĩ và cùng say mê và tổ chức làm nghề gốm sứ phát triển cả một vùng. Hai cụ cũng về quê Trang Quang Ánh giúp em trai Bùi

Đình Khởi phát triển nghề gốm sứ. Đến nay, còn thu được rất nhiều di vật có giá trị tại đây. Sau khi cụ Đặng Sĩ cùng thương đoàn của mình mang hàng vượt biển đi bán đã gặp bão và qua đời ở Biển Đông.

Ít lâu sau, cụ đã tái giá lấy cụ Đặng Phúc cũng là một đại gia làng Chu Đậu, người có cùng chí hướng và tài năng giúp thực hiện hoài bão của mình. Sự nghiệp của cụ đã được phu quân Đặng Phúc tôn vinh, ghi nhớ công lao của vợ, tạc vào bia mộ như sau: “*Phu nhân kỳ tài Đệ nhất chế Đặc phẩm sành sứ Chu Trang, phu nhân Thi giả tráng nữ, Vũ tài, Thông văn Nhật quốc, Bắc quốc, Tây Phương, Tam Phiên, Vi chủ Thương đoàn, Cập quốc ngoại hoán giao đặc phẩm*”. Trong một bia đá cổ của họ Bùi còn ghi “*Tổ tiên lai truyền, Hữu hậu duệ đại thương gia Trịnh Hòa, Triều Minh, hiệu Thiên Thuận, Nữ hữu tặng biểu Bảo từ bồi. Hậu tổ cô thọ chung, tùy đáng Đồng Bình tùy gia bảo...*” dịch là: “*Hậu duệ của đại thương gia Trịnh Hòa, triều Minh, niên Hiệu Thuận Thiên (1457-1464), là bạn nữ tặng tổ cô 1 chén sứ quý...*”.

Chi tiết này chứng tỏ Bùi Thị Hý là người từng bôn ba trên biển đông và quen biết nhiều nhân vật quan trọng về hàng hải đương thời. Chúng ta biết rằng, Trịnh Hòa là một nhà hàng hải vĩ đại của Trung Quốc đầu thế kỷ XV. Đặc biệt gia đình ông Bùi Đình Đẩu còn tìm thấy trong đồng di vật một chiếc la bàn bằng đá cẩm thạch trên có ghi: “*trâm bàn chu hải khứ, Bùi Thị Hý*”. Nghĩa là: “*bàn kim chỉ đường đi cho thuyền biển của Bùi Thị Hý*”. Hiện vật này không chỉ là báu vật của gia đình mà còn là báu vật quốc gia. Như vậy từ thế kỷ XV, một người phụ nữ Việt Nam đã vượt sóng dữ Biển Đông, giao thương với các nước với lòng say mê mãnh liệt. Cụ Bùi Thị Hý sau 2 lần đò

đều không có con nên cuối đời về lại quê nhà sinh sống và làm việc cùng em và các con cháu. Cụ đã bỏ tiền làm đình, chùa, cầu cống rồi qua đời vào ngày 12 tháng 8 Kỷ Mùi 1499.

Đến năm 2009, như vậy sau 29 năm từ manh mối đầu tiên dòng gốm cổ Chu Đậu và nữ tài Bùi Thị Hỷ, tác giả ghi trên Minh văn của Bình gốm Hoa Lam của Chu Đậu tại bảo tàng Thổ Nhĩ Kỳ đã sáng rõ.

Vậy là sau hơn 4 thế kỷ, dòng gốm cổ danh giá Chu Đậu đã được phục hồi và phát

triển rất mạnh mẽ, sản phẩm gốm mỹ nghệ Chu Đậu lại có mặt rộng rãi khắp Việt Nam và lan tỏa ra nhiều nước trên thế giới. Và, phủi lớp bụi thời gian, lại hiện lên chân dung một nhân cách vĩ đại, nữ trí thức, nữ nghệ nhân tài hoa, một doanh nhân thành đạt, nhà hàng hải can đảm của thế kỷ XV mà tầm ảnh hưởng văn hóa của Bùi Thị Hỷ vượt khỏi không gian trong nước, lan tỏa ra thế giới. Thiết nghĩ thành phố và Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch cần có những hình thức tôn vinh xứng tầm nhân vật lịch sử này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tăng Bá Hoành (chủ biên), 1993, *Gốm Chu Đậu*, Nhà xuất bản thế giới.
2. Bùi Đức Lợi, 2009, vài nét về nữ tài Bùi Thị Hỷ và họ Bùi làng Quang Ảnh, Hội thảo tại Gia Lộc 20/6/2009.
3. Phó Giáo sư, Tiến sĩ Tống Trung Tín, 2009, Viện Khảo Cổ học Việt Nam giá trị gốm Chu Đậu, tham luận tại Gia Lộc 20/6/2009.



Thư mời

Viết bài đăng trên Bản tin Khoa học & Kinh tế Hải Phòng

Bản tin Khoa học và Kinh tế là ấn phẩm thông tin khoa học của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng, được xuất bản và phát hành 01 kỳ /01 tháng.

Nội dung Bản tin đăng tải các sự kiện chính trị, xã hội lớn của đất nước và các hoạt động của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, các hoạt động thuộc lĩnh vực khoa học - công nghệ, kinh tế - xã hội; Thông tin những thành tựu, kiến thức khoa học kỹ thuật và những ứng dụng thực tiễn nhằm trao đổi, cung cấp kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học, triển khai thực tiễn từ sản xuất, kinh doanh; Tôn vinh các nhà khoa học, trí thức, doanh nhân có nhiều thành tích, đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ, xây dựng, phát triển quê hương, đất nước.

Ban Biên tập Bản tin Khoa học và Kinh tế Hải Phòng trân trọng kính mời các tác giả trong và ngoài nước quan tâm viết và gửi bài đăng trên Bản tin với các nội dung liên quan.

Bài viết không dài quá 5 trang (cỡ chữ 14, font chữ: Times New Roman, bao gồm cả bảng biểu, hình minh họa, ghi chú, tài liệu tham khảo và là công trình nghiên cứu của chính tác giả.

Chi tiết xin liên hệ:

**Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật
thành phố Hải Phòng**

Địa chỉ: Số 51 Điện Biên Phủ, phường Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Email: lienhiephoihaiphong@gmail.com

Điện thoại: 0225 3 746209

